

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN ĐIỆN BIÊN
TRƯỜNG THCS XÃ NOONG HỆT

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

Stt	Họ và Tên	Chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Lương Thị Dung	Hiệu trưởng	Chủ tịch	
2	Nguyễn Thị Yến	Phó hiệu trưởng	Phó chủ tịch	
3	Hoàng Thị Tươi	Thư ký HĐ	Thư ký	
4	Phạm Quốc Điều	Chủ tịch công đoàn	Ủy viên	
5	Trần Thị Hồng Thắm	Tổ trưởng tổ Toán lý tin	Ủy viên	
6	Chu Thu Huyền	Tổ phó tổ toán lý tin	Ủy viên	
7	Trần Thị Ngân	Tổ trưởng tổ văn sử	Ủy viên	
8	Bùi Thị Thu	Tổ phó tổ văn sử	Ủy viên	
9	Đỗ Quang Tú	Tổ trưởng tổ HĐGD - NN	Ủy viên	
10	Lê Hương Giang	Tổ phó tổ HĐGD - NN	Ủy viên	
11	Bùi Thị Thiên Hương	Tổ phó tổ Sinh – Hóa – Địa	Ủy viên	
12	Nguyễn Thị Hà	Tổ trưởng tổ Văn Phòng	Ủy viên	
13	Nguyễn Thị Ngọc	Tổng phụ trách đội	Ủy viên	
14	Nguyễn Thị Lê	Kế toán	Ủy viên	

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	2
Danh mục các chữ viết tắt	4
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	5
Phần I: CƠ SỞ DỮ LIỆU	6
Phần II: TỰ ĐÁNH GIÁ	10
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	10
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	11
I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3	11
Tiêu chuẩn 1	11
Mở đầu	11
Tiêu chí 1.1	12
Tiêu chí 1.2	13
Tiêu chí 1.3	14
Tiêu chí 1.4	16
Tiêu chí 1.5	17
Tiêu chí 1.6	18
Tiêu chí 1.7	20
Tiêu chí 1.8	21
Tiêu chí 1.9	22
Tiêu chí 1.10	23
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 1</i>	25
Tiêu chuẩn 2	26
Mở đầu	26
Tiêu chí 2.1	26
Tiêu chí 2.2	27
Tiêu chí 2.3	29
Tiêu chí 2.4	30
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 2</i>	32
Tiêu chuẩn 3	33
Mở đầu	33
Tiêu chí 3.1	34
Tiêu chí 3.2	35
Tiêu chí 3.3	36
Tiêu chí 3.4	37
Tiêu chí 3.5	38

NỘI DUNG	Trang
Tiêu chí 3.6	40
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 3</i>	41
Tiêu chuẩn 4	42
Mở đầu	42
Tiêu chí 4.1	42
Tiêu chí 4.2	43
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 4</i>	45
Tiêu chuẩn 5	46
Mở đầu	46
Tiêu chí 5.1	46
Tiêu chí 5.2	48
Tiêu chí 5.3	49
Tiêu chí 5.4	50
Tiêu chí 5.5	52
Tiêu chí 5.6	53
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 5</i>	55
Phần III: KẾT LUẬN CHUNG	57

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT TRONG BÁO CÁO

Từ, cụm từ viết tắt	Viết đầy đủ	Ghi chú
CMHS	Cha mẹ học sinh	
CB, GV, NV	Cán bộ, giáo viên, nhân viên	
CSVČ	Cơ sở vật chất	
GD&ĐT	Giáo dục và Đào tạo	
GVCN	Giáo viên chủ nhiệm	
HS	Học sinh	
KHKT	Khoa học kỹ thuật	
PPDH	Phương pháp dạy học	
PCGD	Phổ cập giáo dục	
TNCS	Thanh niên cộng sản	
TNTP	Thiếu niên tiên phong	
THCS	Trung học cơ sở	
THPT	Trung học phổ thông	

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

1.1 Đánh giá tiêu chí mức 1, 2 và 3

Tiêu chuẩn, Tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1		X	X	X
Tiêu chí 1.1		X	X	X
Tiêu chí 1.2		X	X	-
Tiêu chí 1.3		X	X	X
Tiêu chí 1.4		X	X	X
Tiêu chí 1.5		X	X	X
Tiêu chí 1.6		X	X	X
Tiêu chí 1.7		X	X	-
Tiêu chí 1.8		X	X	-
Tiêu chí 1.9		X	X	-
Tiêu chí 1.10		X	X	-
Tiêu chuẩn 2		X	X	
Tiêu chí 2.1		X	X	X
Tiêu chí 2.2		X	X	X
Tiêu chí 2.3		X	X	-
Tiêu chí 2.4		X	X	X
Tiêu chuẩn 3		X	X	
Tiêu chí 3.1		X	X	-
Tiêu chí 3.2		X	X	X
Tiêu chí 3.3		X	X	-
Tiêu chí 3.4		X	X	-
Tiêu chí 3.5		X	X	X
Tiêu chí 3.6		X	X	-
Tiêu chuẩn 4		X	X	
Tiêu chí 4.1		X	X	X
Tiêu chí 4.2		X	X	X
Tiêu chuẩn 5		X	X	
Tiêu chí 5.1		X	X	X
Tiêu chí 5.2		X	X	X
Tiêu chí 5.3		X	X	-
Tiêu chí 5.4		X	X	-
Tiêu chí 5.5		X	X	X
Tiêu chí 5.6		X	X	X

Kết quả: Đạt Mức 2

2. Kết luận: Trường đạt Mức 2

Phần I
CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường (theo quyết định thành lập): Trung học cơ sở xã Noong Hẹt

Tên trước đây: Trường phổ thông trung học cơ sở xã Noong Hẹt

Cơ quan chủ quản: Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Điện Biên

Tỉnh	Điện Biên	Họ và tên Hiệu trưởng	Lương Thị Dung
Huyện	Điện Biên	Điện thoại :	02153821430
Xã	Noong Hẹt	Gmail	thcsnoonghet.dienbien@gmail.com
Đạt chuẩn quốc gia	2007, 2013 2018	Fax	Không
Năm thành lập	2000	Website	https://thcsnoonghet.huynhienbien.edu.vn
Công lập	x	Số điểm trường	Không
Tư thục	Không	Loại hình khác	Không
Trường chuyên biệt	Không	Thuộc vùng khó khăn	Không
Trường liên kết với nước ngoài	Không	Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	Không

1. Số lớp

Khối lớp	Năm học			
	2019-2020	2020-2021	2021-2022	2022-2023
Khối lớp 6	4	4	3	4
Khối lớp 7	5	3	4	3
Khối lớp 8	4	5	3	4
Khối lớp 9	5	5	5	3
Cộng	18	17	15	14

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

STT	Số liệu	Năm học			
		2019-2020	2020-2021	2021-2022	2022-2023
I	Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập	29	27	26	27
1	Phòng học	18	16	15	14
a	Phòng học kiên cố	18	16	15	14
b	Phòng học bán kiên cố	0	0	0	0
c	Phòng học tạm	0	0	0	0
2	Phòng học bộ môn	8	8	8	9
a	Phòng kiên cố	8	8	8	0
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0
c	Phòng tạm	0	0	0	0
3	Khối phục vụ học tập	3	3	3	4
a	Phòng kiên cố	2	2	2	3
b	Phòng bán kiên cố	1	1	1	1
c	Phòng tạm	0	0	0	0
II	Khối phòng hành chính - quản trị	6	6	6	6
1	Phòng kiên cố	6	6	6	6
2	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0
3	Phòng tạm	0	0	0	0
III	Thư viện	1	1	1	1
1	Phòng kiên cố	1	1	1	1
2	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0
3	Phòng tạm	0	0	0	0
IV	Các công trình, khối phòng chức năng khác	2	2	2	2
1	Phòng kiên cố	1	1	1	1
2	Phòng bán kiên cố	1	1	1	1
3	Phòng tạm	0	0	0	0
	Cộng	38	38	35	36

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá.

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	1	1	1		1		
Phó hiệu trưởng	1	1			1		
Giáo viên	28	18	8	1	28		
Nhân viên	3	2	1	1	1		
Cộng	33	22	10	2	31		01 TPT đội, 01GV kiêm nghiệm TB

b) Số liệu của 4 năm gần đây.

TT	Số liệu	Năm học			
		2019-2020	2020-2021	2021-2022	2022-2023
1	Tổng số giáo viên	34	30	29	27
2	Tỷ lệ GV /lớp	1,9	1,9	1,93	1,92
3	Tỷ lệ GV/học sinh	5,9	5,6	5,4	5,8
4	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện	15	13	13	12
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh	0	0	0	02
6	Các số liệu khác: Tổng phụ trách Đội giỏi cấp huyện, tỉnh	01	01	01	01

4. Học sinh

a) Số liệu chung

Stt		Năm học			
		2019 - 2020	2020 - 2021	2021 - 2022	2022- 2023
1	Tổng số học sinh	575	531	533	465
	Nữ	279	250	258	218
	Dân tộc	274	241	249	203
	Khối lớp 6	131	131	116	114
	Khối lớp 7	176	108	131	119
	Khối lớp 8	125	170	111	125
	Khối lớp 9	143	121	175	126
2	Tổng số tuyển mới	131	131	115	114

3	Học 2 buổi/ngày	485	465	460	415
4	Bán trú	0	0	0	0
5	Nội trú	0	0	0	0
6	Bình quân học sinh/lớp	31,9	33,1	35,4	33,2
7	Số lượng và tỉ lệ % HS đi học đúng tuổi	575/575 = 100%	531/531 = 100%	533/533 = 100%	465/465 = 100%
	Nữ	279	250	258	218
	Dân tộc	136	117	125	97
8	Tổng số học sinh giỏi cấp huyện/tỉnh	54	69	65	94
9	Tổng số học sinh giỏi cấp quốc gia	0	0	0	0
10	Tổng số hs thuộc đối tượng chính sách	194	154	133	111
	Nữ	120	92	81	72
	Dân tộc	116	145	132	68
11	Tổng số học sinh có hoàn cảnh đặc biệt	2	2	1	2
12	Lưu ban	0	0	0	0
	Bỏ học	0	0	0	0
	Khuyết tật	6	3	3	3

b) Kết quả giáo dục

Số liệu	Năm học				
	2018 - 2019	2019- 2020	2020- 2021	2021- 2022	2022- 2023
Tổng số	585	575	531	533	465
Tỉ lệ học sinh xếp loại giỏi	15,2%	16,3%	98 = 18,5%	100 = 18,8%	82=17,6%
Tỉ lệ học sinh xếp loại khá	17,9%	17,7%	19%	15,2%	40,2%
Tỉ lệ học sinh xếp loại trung bình	66,5%	65,6%	61,8%	65,1%	41.3%
Tỉ lệ học sinh xếp loại yếu, kém	0,3%	0,3%	0,8%	0,6%	0,4%
Tỉ lệ học sinh không xếp loại	0	0	0	0,4%	0,4%
Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm tốt	71,8%	67,5%	69,7	57,4	58,1
Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá	25,6%	30,4	27,5	37,1	33,1
Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm trung bình	2,6%	2,1	2,8	5,4	8,8

Phần II

TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường

Trường Trung học cơ sở xã Noong Hẹt huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên, được thành lập năm 2000 theo Quyết định số: 1024/2000/QĐ-UB ngày 17/8/2000 của UBND huyện Điện Biên về việc thành lập Trường THCS xã Noong Hẹt thuộc Phòng GDĐT huyện Điện Biên.

Trong các năm học qua, nhà trường đã xây dựng được đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên vững vàng về chuyên môn, nghiệp vụ, nhiệt tình, tâm huyết với nghề. Luôn nỗ lực phấn đấu nhà trường đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên công nhận đạt chuẩn Quốc gia năm 2008 và công nhận lại trường duy trì đạt chuẩn Quốc gia vào 21/5/2014 và ngày 19/2/2018. Trường đã khẳng định được uy tín, chất lượng, luôn là trường nằm trong tốp đầu của ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Điện Biên. Hàng năm, nhà trường được khen cao trong việc thực hiện nhiệm vụ của đơn vị: Cờ thi đua của UBND tỉnh; Bằng khen của UBND tỉnh, giấy khen của UBND huyện.

Nhà trường có cơ cấu tổ chức bộ máy theo đúng Quy định của Điều lệ trường trung học. Các tổ chức Đảng, đoàn thể, các tổ chức xã hội khác và các hội đồng hoạt động theo quy định của Điều lệ trường trung học và quy định của pháp luật. Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng được thành lập theo đúng quy định hiện hành.

Ban giám hiệu nhà trường có nhiều kinh nghiệm trong công tác quản lý, tâm huyết với nghề, năng động, nhiệt tình, thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý các hoạt động giáo dục và quản lý học sinh. Hàng năm đều được đánh giá xếp loại khá trở lên theo quy định chuẩn hiệu trưởng.

Đội ngũ giáo viên trong nhà trường được biên chế đủ về số lượng và đạt chuẩn về trình độ đào tạo. Chất lượng giảng dạy của giáo viên khá đồng đều.

Cơ sở vật chất nhà trường được xây dựng khang trang, sạch đẹp, có 14 phòng học đủ cho học 1 ca, có 09 phòng bộ môn và các phòng làm việc theo quy định.

Trong những năm vừa qua, chất lượng học tập và rèn luyện đạo đức của học sinh luôn đảm bảo. Các tổ chức đoàn thể, ban đại diện cha mẹ học sinh của nhà trường hoạt động có hiệu quả, phối hợp chặt chẽ với nhà trường trong việc giáo dục đạo đức học sinh, công tác xã hội hóa giáo dục được quan tâm, góp phần tăng cường cơ sở vật chất, đặc biệt hiệu quả trong công tác khuyến học, phổ cập giáo dục.

2. Mục đích tự đánh giá:

Nhà trường tiến hành tổ chức tự đánh giá chất lượng nhằm xác định Trường THCS đạt kiểm định chất lượng cấp độ 3 đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn; lập kế hoạch cải tiến chất lượng, duy trì và nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường; thông báo công khai với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng của trường trung học; đề cơ quan quản lý nhà nước đánh giá, công nhận hoặc không công nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục.

Công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với nhà trường nhằm khuyến khích đầu tư và huy động các nguồn lực cho giáo dục, góp phần tạo điều kiện đảm bảo cho nhà trường không ngừng nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá.

- 3.1. Thành lập Hội đồng tự đánh giá.
- 3.2. Lập kế hoạch tự đánh giá.
- 3.3. Thu thập, xử lý và phân tích các minh chứng.
- 3.4. Đánh giá mức đạt được theo từng tiêu chí.
- 3.5. Viết báo cáo tự đánh giá.
- 3.6. Công bố báo cáo tự đánh giá.
- 3.7. Triển khai các hoạt động sau khi hoàn thành báo cáo tự đánh giá.

*** Điểm nổi bật của báo cáo**

Báo cáo thực hiện theo đúng quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên (Ban hành kèm theo Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT, ngày 22 tháng 08 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học; Văn bản số: 5932/BGDĐT-QLCL, ngày 28/12/2018 về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông; Tài liệu tập huấn tự đánh giá, đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông của Bộ Giáo dục và Đào tạo năm 2018).

Báo cáo được trình bày lần lượt từng tiêu chí của từng tiêu chuẩn. Mỗi tiêu chí đều được mô tả qua các nội hàm rõ ràng, cụ thể về hiện trạng và kết quả của nhà trường đã đạt được. Sau khi mô tả hiện trạng, báo cáo tự đánh giá nêu được những điểm mạnh, điểm yếu và kế hoạch cải tiến chất lượng, duy trì và nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường, trong đó thể hiện rõ nội dung phát huy những điểm mạnh, đề ra các biện pháp khắc phục điểm yếu, tuy ngắn gọn nhưng rõ ràng và có tính khả thi. Để khẳng định tính trung thực trong báo cáo, nhà trường đã thể hiện qua các mã minh chứng, đó là kết quả cho thấy sự lao động miệt mài của tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường. Sau thời gian làm việc đầy tâm huyết và trách nhiệm, công tác tự đánh giá của trường đã cơ bản thành công. Đó là sự tập trung trí tuệ cao cho một công trình khoa học của tập thể.

Báo cáo có cấu trúc chặt chẽ, đảm bảo hai nguyên tắc cơ bản về kiểm định chất lượng giáo dục cơ sở giáo dục:

- Độc lập, khách quan, đúng pháp luật.
- Trung thực, công khai, minh bạch.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Nhà trường có đủ cơ cấu tổ chức và quản lý theo quy định của Điều lệ trường trung học. Cơ cấu tổ chức bộ máy trong nhà trường thành lập theo quy định: Hội đồng trường, Chi bộ Đảng, Công đoàn cơ sở, Đội TNTP Hồ Chí Minh, Ban đại diện CMHS, Hội đồng thi đua khen thưởng, các tổ chuyên môn,

tổ văn phòng hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Trường có đủ giáo viên dạy các môn học. Các tổ chuyên môn được thành lập và đi vào hoạt động có nề nếp, các tổ trưởng chuyên môn đều là những giáo viên dạy giỏi, có kinh nghiệm trong việc điều hành hoạt động của tổ chuyên môn nên đã góp phần quan trọng trong thành tích chung của nhà trường.

Trường đã xây dựng phương hướng, chiến lược và phát triển giai đoạn 2020 - 2025 và định hướng đến năm 2030 phù hợp với mục tiêu giáo dục phổ thông cấp THCS được quy định tại Luật Giáo dục, phù hợp với các nguồn lực nhà trường, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Quản lý, hành chính, tài chính, tài sản đúng quy định. Xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện kế hoạch đảm bảo an ninh trật tự an toàn trường học khoa học. Đảm bảo không xảy ra các hành vi bạo lực học đường, tệ nạn xã hội xâm nhập.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.

Mức 1

a) *Phù hợp mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật Giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;*

b) *Được xác định bằng văn bằng và cấp có thẩm quyền phê duyệt.*

c) *Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của Phòng GD&ĐT, Sở GD&ĐT.*

Mức 2

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường phù hợp với mục tiêu giáo dục phổ thông được quy định tại Luật Giáo dục (Điều 29 Luật Giáo dục số 43/2019/QH14, ngày 14/6/2019: phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường, quá trình tổ chức xây dựng phương hướng chiến lược và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh, cộng đồng và được phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Điện Biên phê duyệt. [H1-1.1-01]; [H1-1.1-02].

Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được định kỳ rà soát, bổ sung và điều chỉnh cho phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường, địa phương và có các giải pháp giám sát việc thực hiện. [H1-1.1-03]; [H1-1.1-04]; [H1-1.1-05].

Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được công khai dưới nhiều hình thức: đăng tải công khai lên trang website của nhà trường theo địa chỉ <https://thcsnoonghet.huyendienbien.edu.vn/>, gmail của nhà trường, được công khai trước Hội đồng sư phạm, CB, GV, NV, phụ huynh và học sinh [H1-1.1-06].

2. Điểm mạnh.

Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường phù hợp với mục tiêu giáo dục phổ thông, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường; được xây dựng dựa trên ý kiến đóng góp của các thành viên trong Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng; có sự phê duyệt của Phòng GD&ĐT huyện Điện Biên. Chất lượng giáo dục toàn diện, chất lượng đội ngũ ngày được nâng lên, cơ sở vật chất nhà trường ngày một khang trang, sạch đẹp.

Trong quá trình thực hiện nhà trường giám sát chặt chẽ việc thực hiện, kịp thời rà soát, bổ sung, điều chỉnh sát với tình hình thực tế; phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được công khai với nhiều hình thức và tổ chức thực hiện có hiệu quả.

3. Điểm yếu.

Việc đóng góp ý kiến của phụ huynh, cộng đồng để xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường chưa được thường xuyên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng.

Cán bộ, giáo viên tiếp tục làm tốt hơn nữa công tác truyền thông để nâng cao nhận thức của nhân dân về giáo dục, tranh thủ ý kiến góp ý của mọi tổ chức, cá nhân để rà soát điều chỉnh, bổ sung kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường phù hợp với thực tiễn, tiềm lực của nhà trường và địa phương.

Đa dạng hóa việc tiếp nhận các ý kiến đóng góp của phụ huynh và cộng đồng trong thông qua website, hòm thư góp ý hoặc thông qua giáo viên đặc biệt là GVCN.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác

Mức 1

- a) Được thành lập theo quy định.
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định.
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát đánh giá.

Mức 2

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Hội đồng trường và các hội đồng khác được thành lập theo quy định. Hội đồng trường được thành lập theo quyết định số 1474/ QĐ-PGD ĐT, ngày 13/10/2017 gồm có 09 thành viên. Hội đồng thi đua khen thưởng do hiệu trưởng thành lập và làm Chủ tịch; Các thành viên của hội đồng gồm: phó hiệu trưởng, Chủ tịch Công đoàn, Tổng phụ trách Đội TNTP Hồ Chí Minh, tổ trưởng tổ chuyên môn, tổ trưởng tổ văn phòng và các giáo viên chủ nhiệm lớp; ngoài ra hiệu trưởng còn ra Quyết định thành lập Hội đồng tư vấn tâm lý học đường; hội

đồng chấm thi giáo viên giỏi, chấm sáng kiến. [H1-1.2-01]; [H1-1.2-02]; [H1-1.2-03]; [H1-1.2-04]; [H1-1.2-05].

Hội đồng trường thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ quyền hạn theo quy định tại Điều lệ trường trung học: quyết định về chiến lược tầm nhìn, kế hoạch mục tiêu phát triển của nhà trường, về quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường về chủ trương sử dụng tài chính, tài sản của nhà trường; giám sát việc thực hiện các quyết nghị của Hội đồng trường, việc thực hiện quy chế dân chủ trong các hoạt động của nhà trường; giám sát việc huy động, quản lí và sử dụng accs nguồn lực của nhà trường theo quy định của pháp luật [H1-1.2-01].

Hội đồng thi đua khen thưởng ở trường giúp hiệu trưởng tổ chức công tác phong trào thi đua, đề nghị danh sách khen thưởng đối với công nhân, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường theo quy định tại Điều 12 Điều lệ trường trung học. Công hội đồng thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ do Hiệu trưởng quy định. Công hội đồng thực hiện hiệu quả công tác nhiệm vụ, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường [H1-1.2-01]; [H1-1.2-02]; [H1-1.2-03]; [H1-1.2-04]; [H1-1.2-05].

Hoạt động của các hội đồng được định kì rà soát, đánh giá [H1-1.1-04]; [H1-1.2-06].

2. Điểm mạnh

Hội đồng trường, hội đồng thi đua khen thưởng và các hội đồng khác được thành lập theo đúng quy định.

Các hội đồng thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, Các thành viên trong các hội đồng hoạt động tích cực, phát huy tốt chức trách, nhiệm vụ, tham mưu giúp hiệu trưởng chỉ đạo hiệu quả hoạt động, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

Các hoạt động định kì được rà soát, đánh giá, điều chỉnh phù hợp với từng giai đoạn, phù hợp với thực tế của địa phương và nguồn lực của nhà trường.

3. Điểm yếu

Việc tổ chức khen thưởng tập thể, giáo viên, nhân viên, học sinh đôi khi còn chưa được xứng với thành tích của tập thể, giáo viên, nhân viên, học sinh do nguồn kinh phí hạn hẹp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hội đồng thi đua khen thưởng cần tích cực kêu gọi các tổ chức, cá nhân, các cơ quan, doanh nghiệp trong và ngoài xã ủng hộ nguồn kinh phí để làm tốt công tác Thi đua - Khen thưởng tạo động lực cho giáo viên và học sinh phấn đấu thực hiện tốt các hoạt động giáo dục.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường.

Mức 1

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định

b) Hoạt động theo quy định.

c) Hàng năm các hoạt động được rà soát đánh giá.

Mức 2

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 4 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 1 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên.

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho hoạt động của nhà trường.

Mức 3

a) Trong 04 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ.

b) Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường có 01 chi bộ Đảng gồm 15 đảng viên, qua Đại hội chi bộ đã bầu Ban chi ủy gồm 03 đồng chí: 01 Bí thư chi bộ, 01 phó Bí thư chi bộ và 01 chi ủy viên đã được Đảng bộ xã Noong Hẹt phê chuẩn. [H1-1.3-01].

Chi bộ có Nghị quyết theo nhiệm kỳ, kế hoạch hoạt động hàng năm, hoạt động đúng Điều lệ Đảng. Chi bộ lãnh đạo, chỉ đạo chính quyền và các đoàn thể thực hiện nhiệm vụ giáo dục và hoạt động của các đoàn thể. Đảng viên trong chi bộ thực hiện nghiêm túc kỷ luật Đảng không vi phạm 19 điều cấm đối với đảng viên. Chi bộ luôn quan tâm đến công tác giáo dục tư tưởng chính trị, xây dựng tổ chức, phát triển đảng viên mới, tạo nguồn cán bộ, trong 4 năm liên tiếp chi bộ nhà trường được Đảng bộ xã Noong Hẹt công nhận là chi bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03]; [H1-1.3-04].

Công đoàn cơ sở có 33 công đoàn viên, Ban chấp hành Công đoàn gồm 05 đồng chí, được bầu trong đại hội công đoàn các nhiệm kỳ. Công đoàn cơ sở hoạt động theo phương hướng đã được xây dựng trong đại hội. Công đoàn xây dựng kế hoạch theo năm học, tổ chức thực hiện kế hoạch nhằm chăm lo đời sống, đại diện bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đội ngũ cán bộ, nhà giáo của trường. Hoạt động của Công đoàn góp phần tích cực giúp nhà trường thực hiện mục tiêu giáo dục, có nhiều đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng [H1-1.3-05].

Hàng năm Liên đội tổ chức Đại hội, qua đại hội liên đội đã bầu ra Ban chấp hành liên đội. Liên đội xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch nhằm giáo dục và tổ chức cho đội viên học tập và làm theo 5 điều Bác Hồ dạy. Đội viên phấn đấu trở thành con ngoan trò giỏi. Hoạt động của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường. [H1-1.3-06].

Hàng năm nhà trường ra quyết định thành lập chi Hội Chữ thập đỏ. Hội chữ thập đỏ với 33 hội viên là CB, GV, NV và 504 hội viên học sinh hoạt động theo Điều lệ Hội chữ thập đỏ. Chăm sóc, giúp đỡ những học sinh khuyết tật, trẻ mồ côi, giáo viên, nhân viên gặp khó khăn hay mắc bệnh hiểm nghèo. [H1-1.3-07].

Hoạt động của chi bộ và các đoàn thể được định kỳ rà soát, đánh giá điều chỉnh cho phù hợp với thực tế của nhà trường góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

2. Điểm mạnh

Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam và các tổ chức khác như: Công đoàn, Đoàn thanh niên, Đội TNTP Hồ Chí Minh, Hội chữ thập đỏ được thành lập và hoạt động theo đúng quy định. Xây dựng kế hoạch hoạt động rõ ràng, đúng chức năng, nhiệm vụ. Có nhiều đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường, nâng cao chất lượng giáo dục. Chi bộ Đảng nhiều năm liền đạt Chi bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

3. Điểm yếu

Đoàn TNCS Hồ Chí Minh do chưa đủ về số lượng theo điều lệ nên sinh hoạt ghép với BCH đoàn xã, khó khăn trong công tác phát triển đoàn viên học sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Chi bộ cử người phối hợp với đoàn viên giáo viên lựa chọn những đội viên ưu tú của nhà trường đến độ tuổi được kết nạp; giới thiệu sang đoàn xã có kế hoạch kết nạp đoàn viên trong nhà trường. Phát huy tốt vai trò tiên phong xung kích của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn, tổ văn phòng.

Mức 1

- a) Có hiệu trưởng, phó hiệu trưởng theo quy định.
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định.
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2

- a) Hàng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục.
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng được định kì rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3

- a) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng có đóng góp trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường.
- b) Tổ chuyên môn thực hiện có hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

Ban giám hiệu gồm 02 người: 01 hiệu trưởng, 01 phó hiệu trưởng được UBND huyện Điện Biên ra Quyết định bổ nhiệm. Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng đạt trình độ chuẩn về đào tạo, có năng lực quản lý. [H1-1.4-01].

Cơ cấu tổ chức của tổ chuyên môn, tổ văn phòng theo quy định tại Điều 14,15 Điều lệ Trường trung học. Hàng năm, Hiệu trưởng ra quyết định thành lập 04 tổ chuyên môn (toán lý tin, Sinh hóa địa, văn sử, Hoạt động giáo dục-Ngoại ngữ) và 01 tổ văn phòng. Thành viên trong mỗi tổ họp giới thiệu tổ trưởng, tổ phó. Hiệu trưởng ra quyết định bổ nhiệm 05 tổ trưởng, 04 tổ phó theo quy định. [H1-1.4-02]; [H1-1.4-03].

Tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể chi tiết quản lý các hoạt động của tổ. Tổ chuyên môn tiến hành bồi dưỡng chuyên môn và nghiệp

vụ; tham gia đánh giá, xếp loại các thành viên của tổ theo quy định của chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học và các quy định hiện hành. Hàng năm, mỗi tổ chuyên môn xây dựng ít nhất 02 chuyên đề. Triển khai thực hiện các chuyên đề mang lại kết quả cao trong việc nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Ngoài ra tổ, nhóm chuyên môn còn tham gia xây dựng chuyên đề theo cụm trường nhằm tháo gỡ khó khăn trong giảng dạy và giáo dục học sinh. [H1-1.4-04].

Tổ văn phòng xây dựng kế hoạch cụ thể chi tiết, phân công nhiệm vụ rõ ràng. Hoạt động của tổ văn phòng có nhiều đóng góp trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường. [H1-1.4-05].

Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh sát với mục tiêu giáo dục đã đề ra trong năm học. [H1-1.4-04]; [H1-1.4-05].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ số lượng hiệu trưởng, phó hiệu trưởng theo quy định. Ban giám hiệu đạt chuẩn trình độ, có năng lực quản lý.

Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng được thành lập đúng quy định. Các tổ xây dựng kế hoạch cụ thể chi tiết, tổ chức thực hiện kế hoạch hiệu quả. Hàng năm, mỗi tổ môn xây dựng được 2 đến 4 chuyên đề nhằm tháo gỡ khó khăn, nâng cao chất lượng giáo dục. Hoạt động của các tổ được định kì rà soát, điều chỉnh mục tiêu và các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục.

3. Điểm yếu

Nội dung sinh hoạt của tổ chuyên môn chưa đa dạng, một số môn chỉ có một giáo viên (Âm nhạc, Mỹ thuật, Công nghệ) việc trao đổi chuyên môn còn gặp khó khăn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Đa dạng các nội dung sinh hoạt đặc biệt chú trọng tháo gỡ những khó khăn trong nội dung kiến thức, trong tổ chức dạy và học. Tập trung vào bồi dưỡng đội ngũ về đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá học sinh. Tạo điều kiện cho giáo viên giảng dạy các môn Âm nhạc; mỹ thuật, công nghệ giao lưu học hỏi đồng nghiệp ở các trường bạn.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.5: Lớp học

Mức 1

- a) Có đủ các lớp của cấp học.
- b) Học sinh được tổ chức theo lớp học; lớp học được tổ chức theo quy định.
- c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

Mức 2

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Sĩ số học sinh trong mỗi lớp theo quy định.

Mức 3

Trường có không quá 45 lớp. Mỗi lớp ở cấp THCS và THPT có không quá 40 học sinh, lớp tiểu học không quá 35 học sinh. Số học sinh trong lớp của trường chuyên biệt theo quy định tại quy chế tổ chức và hoạt động của trường chuyên biệt.

1. Mô tả hiện trạng

Hàng năm nhà trường có đủ các lớp của cấp học. Lớp học của nhà trường đảm bảo theo đúng quy định của Điều lệ trường trung học, trong 4 năm, nhà trường luôn duy trì 14 đến 18 lớp; số học sinh từ 465 đến 575, bình quân sĩ số học sinh/lớp từ 33,2 đến 31,9. [H1-1.5-01]; [H1-1.5-02].

Căn cứ vào quy mô trường lớp, số lượng học sinh, Ban giám hiệu phân chia học sinh vào các lớp, cử giáo viên có năng lực sư phạm làm công tác chủ nhiệm. Mỗi lớp học có lớp trưởng và các lớp phó do tập thể lớp bầu ra vào đầu mỗi năm học. Mỗi lớp chia thành nhiều tổ, mỗi tổ có tổ trưởng tổ phó do các thành viên của tổ bầu ra [H1-1.5-01].

Lớp học được tổ chức theo nguyên tắc tự quản và dân chủ: học sinh được ứng cử hoặc giới thiệu các thành viên của ban cán sự lớp; được tham gia ý kiến, biểu quyết chỉ tiêu phân đấu của lớp trong mỗi năm học. Kết quả học tập rèn luyện được công khai trước tập thể lớp. [H1-1.5-01]; [H1-1.5-03]

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ cơ cấu về lớp của cấp học. Học sinh được tổ chức theo lớp học; lớp học được tổ chức theo quy định, hoạt động theo nguyên tắc tự quản dân chủ. Mỗi lớp có sĩ số học sinh từ 30 đến 40 đảm bảo đúng theo Điều lệ trường trung học cơ sở (không quá 45 học sinh).

3. Điểm yếu

Năng lực tự quản của một số cá nhân trong ban cán sự lớp ở một số lớp chưa đạt hiệu quả cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tổng phụ trách phối kết hợp với giáo viên chủ nhiệm tăng cường tổ chức các cuộc họp, giao ban, lấy ý kiến nhận xét của Ban cán sự để các em có cơ hội phát biểu trước đám đông, đồng thời giám sát, định hướng cụ thể, phân công nhiệm vụ phù hợp với từng em nhằm phát huy tối đa năng lực của đội ngũ hội đồng tự quản, cán sự lớp.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.6: Quản lí hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1

a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định.

b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và CSVC; công khai và định kì tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành.

c) Quản lí, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2

a) Ứng dụng CNTT hiệu quả trong công tác quản lí hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường.

b) Trong 05 năm liên tiếp đến thời điểm đánh giá không có vi phạm liên quan đến việc quản lí hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn lực tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Hệ thống hồ sơ, văn bản của nhà trường được lưu trữ đầy đủ, khoa học theo quy định của Luật lưu trữ. [H1-1.6-01].

Nhà trường lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản theo quy định; các khoản thu chi đều lập dự toán, bàn bạc thống nhất trước hội đồng sư phạm, có sự đồng thuận của phụ huynh có sự phê duyệt của Phòng GD&ĐT, lập sổ, thực hiện thu chi đúng mục đích, đảm bảo nguyên tắc tài chính kế toán, cuối mỗi năm học, thông báo công khai quyết toán các nguồn thu và tình hình sử dụng các nguồn kinh phí hợp pháp đã huy động được tới toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên và ban đại diện CMHS nhà trường. Công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; cuối mỗi năm học, nhà trường có đánh giá việc thực hiện về thu chi, quyết toán, dự toán mua sắm tài sản, thống kê báo cáo tài chính, tài sản theo quy định và tiến hành kiểm kê tài sản theo đúng quy định. Quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành; đầu mỗi năm học, nhà trường đều thông qua quy chế chi tiêu nội bộ và có sự điều chỉnh bổ sung. [H1-1.6-02]; [H1-1.6-03].

Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính trên hệ thống cơ sở dữ liệu của Ngành và quản lý tài chính tài sản thông qua hệ thống các phần mềm quản lý tài sản. [H1-1.6-04]; [H1-1.6-05].

Nhà trường quản lý, sử dụng tài chính và tài sản đảm bảo đúng mục đích, đạt hiệu quả phục vụ các hoạt động giáo dục. Trong 04 năm liền kề, nhà trường không có vi phạm liên quan đến quản lý hành chính, tài chính, tài sản. [H1-1.6-06].

2. Điểm mạnh

Hệ thống hồ sơ, văn bản của nhà trường được lưu trữ đầy đủ, khoa học theo quy định.

Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản theo quy định. Hàng năm có báo cáo quyết toán, thống kê tài chính. Báo cáo công khai tài chính. Xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ đúng theo các quy định hiện hành. Quy chế chi tiêu nội bộ được điều chỉnh bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế.

Nhà trường quản lý, sử dụng tài chính và tài sản đảm bảo đúng mục đích đạt hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm tra.

Sử dụng các phần mềm quản lý giáo viên, quản lý tài chính, khai thác hiệu quả phần mềm quản lý tài sản, quản lý thiết bị.

Nhà trường có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường và thực tế địa phương.

3. Điểm yếu

Nguồn xã hội hóa còn hạn hẹp nên hạn chế trong việc hỗ trợ các hoạt động giáo dục của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Làm tốt công tác tham mưu phối hợp với các tổ chức đoàn thể tài trợ thêm nguồn kinh phí cho nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên

Mức 1

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên.

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường.

c) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2

Có biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường, các tổ chuyên môn có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. Mỗi giáo viên đều xây dựng kế hoạch cá nhân thường xuyên bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch bồi dưỡng giáo viên giỏi, phân công bồi dưỡng giúp đỡ giáo viên chuyên môn còn hạn chế. Tạo điều kiện cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ. [H1-1.7-01]; [H1-1.4-04].

Nhà trường phân công công tác cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng hợp lý, phù hợp với năng lực sở trường của từng cá nhân, đảm bảo hiệu quả các hoạt động. Đầu năm, đầu học kì nhà trường căn cứ trên nguyện vọng và năng lực sở trường của mỗi cán bộ giáo viên, nhân viên tiến hành phân công nhiệm vụ. [H1-1.7-02].

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định tại Điều 29 Điều lệ trường trung học và các văn bản hiện hành. Được tạo điều kiện để thực hiện tốt nhiệm vụ, được hưởng mọi quyền lợi theo chế độ, tham gia quản lý nhà trường. Thông qua Hội nghị công chức viên chức CB, GV, NV được thảo luận, biểu quyết các chỉ tiêu, quyền và nghĩa vụ của mình. [H1-1.7-03]; [H1-1.7-04].

Có các biện pháp phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục như tăng cường bồi dưỡng năng lực quản lý cho cán bộ quản lý, tạo điều kiện cho GV, NV tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn. [H1-1.7-02]; [H1-1.1-03]; [H1-1.7-05].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; Phân công sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý phù hợp với năng lực, sở trường của từng cá nhân đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định. Được tạo điều kiện để thực hiện tốt nhiệm vụ, được hưởng mọi quyền lợi theo chế độ, tham gia quản lý nhà trường.

Nhà trường có các biện pháp phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục.

3. Điểm yếu

Một số giáo viên chưa tích cực bồi dưỡng các nội dung của các môn tích hợp (KHTN, KHXH) để đáp ứng thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Ban giám hiệu nhà trường tiếp tục động viên tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên tham gia các lớp bồi dưỡng lấy chứng chỉ những môn đào tạo theo ban Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục.

Mức 1

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường.

b) Kế hoạch giáo dục được thể hiện đầy đủ.

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2

Có biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định.

1. Mô tả hiện trạng

Kế hoạch giáo dục trong giờ lên lớp đảm bảo phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo. Căn cứ chương trình của môn học, hoạt động giáo dục trong chương trình giáo dục phổ thông, khung kế hoạch thời gian năm học và các điều kiện thực tiễn của địa phương, cơ sở giáo dục, nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường để tổ chức thực hiện chương trình giáo dục phổ thông. Xây dựng kế hoạch hoạt động ngoại khóa, hoạt động trải nghiệm sáng tạo, hoạt động từ thiện, giáo dục kỹ năng sống, giáo dục pháp luật. Kế hoạch giáo dục nhà trường sau khi xây dựng được triển khai thực hiện đầy đủ. [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02].

Nhà trường tổ chức xây dựng kế hoạch phụ đạo giúp đỡ học sinh có học lực yếu, kém góp phần củng cố, nâng cao kiến thức, kỹ năng cho học sinh. Từ năm học 2019-2020 nhà trường quản lý, tổ chức thực hiện dạy buổi 2 theo quy định. Học sinh có nhu cầu học, phụ huynh tự nguyện cho học sinh tham gia học tập buổi 2 tại trường và được Phòng GD&ĐT Huyện Điện Biên phê duyệt. [H1-1.8-03].

Hàng năm học nhà trường thực hiện rà soát, đánh giá việc thực hiện các hoạt động giáo dục để kịp thời bổ sung điều chỉnh thông qua các cuộc họp tập thể cán bộ giáo viên, nhân viên, qua kế hoạch tuần, tháng, học kỳ của tổ chuyên môn, nhà trường. Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Điện Biên kiểm tra các hoạt động giáo dục của nhà trường và được đánh giá đạt hiệu quả. [H1-1.2-06]; [H1-1.8-04].

2. Điểm mạnh

Kế hoạch giáo dục của nhà trường xây dựng và thực hiện phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế nhà trường và địa phương; kế hoạch giáo dục được thực hiện có đầy đủ và có hiệu quả.

Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời sát với tình hình thực tiễn. Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được các cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.

Quản lý tốt hoạt động dạy buổi hai trong nhà trường góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

3. Điểm yếu

Hình thức tổ chức của các buổi hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động hướng nghiệp chưa được phong phú.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Làm tốt công tác tham mưu với cấp uỷ chính quyền địa phương, tạo điều kiện cho học sinh tham gia trải nghiệm, thăm quan thực tế các cơ sở chăn nuôi, sản xuất, kinh doanh có hiệu quả trên địa bàn xã để các em có định hướng tốt nghề nghiệp cho bản thân.

Xây dựng kế hoạch đa dạng hóa các hình thức tổ chức của các buổi hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động hướng nghiệp cho học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 1

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường.

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) của cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ nếu thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đầy đủ đúng pháp luật

c) Hàng năm có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở

Mức 2

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường (theo quy định tại Quy chế thực hiện dân chủ trong các hoạt động của nhà trường, ban hành kèm theo thông tư 11/2020/TT-BGDĐT). Hiệu trưởng lắng nghe, tiếp thu những ý kiến của cá nhân, tổ chức, đoàn thể trong nhà trường để xây dựng kế hoạch, nội quy, quy chế cơ quan. Qua hội nghị cán bộ, viên chức hàng năm thống nhất các chỉ tiêu, giải pháp. Phát huy dân chủ trong hoạt động xây dựng kế hoạch, giải pháp thực hiện nhiệm vụ, mục tiêu giáo dục của nhà trường. [H1-1.7-04].

Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của cán bộ, giáo viên, nhân viên, CMHS nếu thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đầy đủ, đúng pháp luật. Tính đến thời điểm hiện tại không có đơn khiếu kiện, tố cáo về các hoạt động của nhà trường. Hoạt động tiếp công dân được thực hiện thường xuyên hiệu quả. [H1-1.9-01].

Hàng năm, nhà trường báo cáo sơ kết, tổng kết các hoạt động của nhà trường có lồng ghép báo cáo việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở [H1-1.1-03].

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả. Ban thanh tra nhân dân giám sát tổ chức, cá nhân có trách nhiệm của cơ quan, đơn vị theo quy định tại Điều 29 của Nghị định 99/NĐ-CP ngày 28/7/2005 của Chính phủ. Khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm thì kiến nghị người có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật và giám sát việc thực hiện kiến nghị đó. Ngoài ra Công đoàn, các tổ chuyên môn thực hiện việc giám sát thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.[H1-1.9-01].

2. Điểm mạnh

Các kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường đều được xây dựng dựa trên ý kiến thảo luận, đóng góp ý kiến của toàn thể cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên.

Nhà trường thực hiện tốt Quy chế dân chủ cơ sở, không có đơn khiếu nại, tố cáo. Có các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

3. Điểm yếu

Ban thanh tra nhân dân chưa được tập huấn nghiệp vụ nên trong quá trình hoạt động còn gặp khó khăn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Phát huy vai trò lãnh đạo của chi bộ Đảng, vai trò giám sát của Ban thanh tra nhân dân tại nhà trường.

Kiến nghị với Liên đoàn lao động huyện mở các lớp tập huấn nghiệp vụ kiểm tra, giám sát cho Ban thanh tra nhân dân.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn cho học sinh và cho cán bộ, giáo viên, nhân viên; phòng chống bạo lực học đường, phòng chống dịch bệnh, phòng tránh các hiểm họa thiên tai, các tệ nạn xã hội trong trường.

Mức 1

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống bệnh dịch; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường.

c) Không có hiện tượng kì thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2

a) Cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn thương tích; an toàn phòng chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống bệnh dịch; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng chống bạo lực trong nhà trường.

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường phối hợp với cơ quan công an, y tế xây dựng kế hoạch An toàn, an ninh trật tự trường học; trong đó đưa ra các phương án đảm bảo: an ninh trật tự; an toàn vệ sinh thực phẩm; phòng chống tai nạn thương tích; an toàn phòng, chống cháy nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội, chống bạo lực trong nhà trường. Thông qua các buổi truyền thông măng non, cán bộ y tế kết hợp cùng Đội TNTP Hồ Chí Minh tuyên truyền về an toàn vệ sinh thực phẩm; phòng chống tai nạn thương tích; phòng, chống dịch bệnh. Trong chương trình giáo dục, các hoạt động ngoại khóa có lồng ghép nội dung an toàn phòng, chống cháy nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; chống các tệ nạn xã hội, chống bạo lực học đường. [H1-1.10-01]; [H1-1.10-02].

Nhà trường có nhiều hình thức để tiếp nhận xử lý các thông tin phản ánh của người dân như hộp thư góp ý, đường dây nóng qua số điện thoại của nhà trường, ý kiến phát biểu trong các buổi họp phụ huynh để đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh. [H1-1.10-03].

Trong các năm qua, nhà trường không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới. [H1-1.10-04].

Thông qua các buổi bồi dưỡng, tập huấn cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn và thực hiện các phương án đảm bảo an ninh trật tự, an toàn vệ sinh thực phẩm, phòng chống tai nạn thương tích, an toàn phòng, chống cháy nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng chống các tệ nạn xã hội; phòng chống bạo lực học đường. [H1-1.10-05].

Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự. Khi phát hiện có hiện tượng liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự thì có các biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả. [H1-1.2-06];[H1-1.1-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch cụ thể, có các phương án đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học, được phổ biến hướng dẫn đến toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh toàn trường.

Có nhiều hình thức khác nhau để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường.

Thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

Trong nhiều năm nhà trường không có hiện tượng bạo lực học đường, kì thị, vi phạm bình đẳng giới, mất an toàn trường học.

3. Điểm yếu

Một số nội dung đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học đa số chỉ dừng ở việc tuyên truyền, phổ biến, việc tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động trải nghiệm còn ít.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Phối hợp với các ban ngành để tiếp tục làm tốt công tác đảm bảo an ninh, trật tự, phòng chống cháy nổ; đảm bảo tốt an toàn cho HS và cho cán bộ, GV, nhân viên trong nhà trường.

Xây dựng kế hoạch, tổ chức các hoạt động ngoài giờ cho học sinh về phòng chống thiên tai và tệ nạn xã hội dưới hình thức trải nghiệm

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Kết luận về tiêu chuẩn 1

Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật Giáo dục. Phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn. Phù hợp với các nguồn lực của nhà trường.

Hội đồng trường, hội đồng thi đua khen thưởng và các hội đồng tư vấn khác hoạt động hiệu quả góp phần nâng cao chất lượng của nhà trường.

Chi bộ Đảng, Công đoàn, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Đội TNTP Hồ Chí Minh, Chi hội khuyến học, Hội chữ thập đỏ được thành lập theo đúng quy định. Xây dựng kế hoạch hoạt động rõ ràng, đúng chức năng, nhiệm vụ. Có nhiều đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường.

Ban giám hiệu trường THCS xã Noong Hẹt có đủ số lượng theo quy định. Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng đạt trình độ chuẩn về đào tạo, có đủ phẩm chất, chính trị đạo đức tốt, có năng lực quản lý. Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng được thành lập và có cơ cấu hợp lý. Hàng năm các tổ đã xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch của tổ đạt kết quả cao, quyết định đến chất lượng giáo dục của nhà trường.

Nhà trường có đủ các lớp của cấp học. Học sinh được biên chế theo lớp. Mỗi lớp có bình quân 30 đến 40 học sinh đảm bảo đúng theo Điều lệ trường trung học.

Nhà trường có đủ chủng loại hồ sơ theo quy định. Các loại hồ sơ của nhà trường được lưu trữ đầy đủ và khoa học.

Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản theo quy định.

Trường THCS xã Noong Hẹt luôn làm tốt công tác quản lý CB, GV, NV. Có kế hoạch phát triển đội ngũ, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên. Công tác phân công nhiệm vụ được thực hiện dân chủ, công khai phù hợp với trình độ, năng lực của từng cá nhân.

Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế nhà trường và địa phương. Quy chế dân chủ được đảm bảo trong trường.

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học và các phương án phối hợp thực hiện phù hợp, không có hiện tượng bạo lực học đường, kì thị, vi phạm bình đẳng giới, mất an toàn trường học.

2. Điểm yếu

Tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh không ổn định, đoàn viên học sinh được kết nạp vào cuối năm học lớp 9, sau kết nạp một thời gian là các em đã chuyển cấp nên nội dung hoạt động và chất lượng hoạt động còn hạn chế.

3. Tự đánh giá:

Số lượng các tiêu chí đạt Mức 1: 10/10.

Số lượng các tiêu chí đạt Mức 2: 10/10.

Số lượng các tiêu chí đạt Mức 3: 5/5.

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

Mở đầu:

Trường THCS xã Noong Hẹt có đầy đủ cơ cấu, bộ máy tổ chức về cán bộ, giáo viên, nhân viên theo Điều lệ trường trung học. Ban giám hiệu nhà trường gồm 02 đồng chí được bổ nhiệm theo quy định, có trình độ đại học, có trình độ thạc sĩ, nhiệt tình, trách nhiệm trong công việc.

Nhà trường có đội ngũ giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn về trình độ, tâm huyết với nghề, được học sinh tin yêu, quý mến. Đội ngũ nhân viên được đào tạo, tập huấn theo đúng chuyên môn nghiệp vụ và có trách nhiệm cao trong công việc.

Học sinh đi học đúng độ tuổi, số lượng học sinh ít biến động, phần lớn các em chăm ngoan, có ý thức trong học tập và rèn luyện đạo đức.

Tiêu chí 2.1: Đối với Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng

Mức 1:

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định.
- b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên.
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.

Mức 2:

- a) Trong 04 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên.
- b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

Mức 3:

Trong 04 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng nhà trường đạt tiêu chuẩn đảm bảo theo quy định tại Điều 11, Điều lệ trường THCS, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo): Có trình độ Đại học trở lên, có thời gian giảng dạy đảm bảo trước khi bổ nhiệm theo quy định. [H1-1.4-01]; [H2-2.1-01].

Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng được phòng GD&ĐT huyện Điện Biên đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có 4 năm xếp loại đạt mức tốt theo Quy định Chuẩn hiệu trưởng trường trung học cơ sở. Hàng năm Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng được cấp trên tặng bằng khen, giấy khen [H2-2.1-02]; [H2-2.1-03].

Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng của nhà trường được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị, thường xuyên tham dự các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định của ngành. [H2-2.1-04].

Hàng năm, hiệu trưởng và phó hiệu trưởng được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm và được đánh giá phân loại viên chức quản lý đạt loại tốt trở lên. [H2- 2.1-05].

2. Điểm mạnh:

Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng có trình độ chuẩn và trên chuẩn, có năng lực, có nhiều kinh nghiệm trong công tác quản lý, tâm huyết với nghề.

Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng được bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý giáo dục, lý luận chính trị theo quy định.

Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng được phòng GD&ĐT huyện Điện Biên đánh giá xếp loại đạt từ loại khá trở lên theo Quy định Chuẩn hiệu trưởng trường trung học cơ sở. Đánh giá phân loại viên chức quản lý đạt loại tốt trở lên. Hàng năm Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng được cấp trên tặng bằng khen, giấy khen.

Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng tích cực có uy tín cao trong đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường.

3. Điểm yếu: Một vài thời điểm triển khai kế hoạch chưa linh hoạt

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng tích cực giao lưu học hỏi kinh nghiệm các trường tiên tiến, tham khảo cập nhật các thông tin, tài liệu, các văn kiện, Nghị quyết để bổ sung kiến thức về chính trị, lý luận cho bản thân, tiếp tục hoàn thành tốt vai trò quản lý trong nhà trường. hất huy hơn nữa tính chủ động, sáng tạo trong công việc; xây dựng kế hoạch khoa học, chi tiết.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

a) Số lượng, cơ cấu giáo viên đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục.

b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định.

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

a) Trong 04 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp.

b) Trong 04 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn.

c) Có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học; trong 04 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Trong 04 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.

b) Trong 04 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, giáo viên có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

1. Mô tả hiện trạng

Giáo viên nhà trường đảm bảo đủ về số lượng cơ cấu, để thực hiện tốt chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục; tỷ lệ trung bình 1,9 giáo viên/lớp. [H1-1.7- 02].

Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2021 – 2022, 94,2% giáo viên có trình độ đạt trình độ đào tạo đạt chuẩn quy định; từ năm học 2022 -2023 đến nay 96,3% giáo viên của trường có trình độ đạt trình độ đào tạo đạt chuẩn theo quy định [H2 - 2.2- 01].

Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2022 – 2023, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp từ mức khá trở lên, trên 30% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt. [H2-2.2-02].

Giáo viên nhà trường có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học cho học sinh đạt kết quả. Từ năm học 2019 – 2020 đến năm học 2022 - 2023, nhà trường không có giáo viên nào bị kỷ luật. [H1-1.7-02]; [H1-1.1-03]; [H2-2.2-03].

Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2022-2023, giáo viên nhà trường có báo cáo đổi mới phương pháp dạy học hoặc sáng kiến được triển khai nghiên cứu, áp dụng vào thực tiễn đạt hiệu quả đã được nhà trường, phòng giáo dục và UBND huyện công nhận. [H2 -2 .2 -04].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ số lượng, cơ cấu giáo viên đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục theo quy định. Trong nhiều năm nhà trường có từ 96,6% trở lên giáo viên đạt trình độ đào tạo chuẩn theo quy định Luật giáo dục 2019.

Hàng năm giáo viên được đánh giá xếp loại theo chuẩn nghề nghiệp và trên 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, số lượng giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức tốt được duy trì ổn định và phát triển qua các năm. Trong đó có trên 30% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức tốt.

Giáo viên trong nhà trường có khả năng tổ chức các hoạt động giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học. Hàng năm nhà trường đều có giáo viên tham gia sáng kiến được các cấp đánh giá xếp loại, công nhận.

3. Điểm yếu

Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp chưa thường xuyên, các sản phẩm nghiên cứu KHKT chất lượng chưa cao.

Trong năm học còn có 01 giáo viên chưa đạt chuẩn theo quy định.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2022 – 2023 và các năm học tiếp theo tăng cường các hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh, tiếp tục tham mưu cho các cấp ủy, Đảng, Phòng Giáo dục và Đào tạo duy trì đủ số lượng, cơ cấu giáo viên cho tất cả các môn học. Tiếp tục phát huy những điểm mạnh của đội ngũ giáo viên trong nhà trường. Cử giáo viên tham gia bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ; bồi dưỡng lý luận đặc biệt đối với những giáo viên làm công tác kiêm nhiệm.

Phân công nhiệm vụ cụ thể, khoa học phát huy được năng lực sở trường tạo điều kiện cho cán bộ quản lý, giáo viên phát huy hết năng lực thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

Bố trí thời gian và đầu tư cho việc hướng dẫn và đầu tư cho hoạt động nghiên cứu khoa học kỹ thuật nhằm nâng cao chất lượng các sản phẩm tham gia dự thi.

Tổ chức tốt các chuyên đề, tạo điều kiện cho giáo viên trao đổi, học hỏi đồng nghiệp trong trường, các đơn vị trường học khác để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Giáo viên của nhà trường tăng cường tự học, tự bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt chuyên môn theo tổ, trường, cụm trường và của các cấp tổ chức.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên.

Mức 1:

- a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công.
- b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực.
- c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

- a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;
- b) Trong 04 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

- a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;
- b) Hàng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường có đủ số lượng nhân viên theo quy định: 01 kế toán (tăng cường); 01 văn thư; 01 bảo vệ và 01 giáo viên làm công tác kiêm nhiệm thư viện thiết bị; hàng năm nhân viên y tế nhà trường được hợp đồng hoặc tăng cường. Cơ cấu Nhân viên nhà trường được phân công công việc phù hợp với năng lực. Đội ngũ nhân viên nhà trường thực hiện đảm bảo các nhiệm vụ theo quy định tại Điều 15, Điều lệ trường THCS, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo). Nhân viên nhà trường có trình độ đáp ứng được vị trí việc làm. [H1-1.7-02].

Nhân viên nhà trường có trình độ đào tạo từ trung cấp trở lên đáp ứng được vị trí việc làm, nhân viên bảo vệ và các vị trí kiêm nhiệm khác mặc dù không được đào tạo theo chuyên ngành nhưng đều được bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm nhằm nâng cao trình độ chuyên môn. [H2-2.3-01].

Nhân viên kế toán tăng cường làm tốt công tác tham mưu xây dựng kế hoạch tài chính - kế toán, thanh quyết toán theo quy định, đảm bảo hồ sơ, chứng từ sổ sách và các báo cáo thống kê kế toán - tài chính. Nhân viên đảm bảo tốt ngày giờ công, làm tốt công tác phục vụ. Nhân viên y tế tăng cường hoàn thành các nhiệm vụ được giao: tham mưu xây dựng và thực hiện kế hoạch công tác y tế học đường. Làm tốt công tác truyền thông sức khỏe, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Nhân viên thiết bị bước đầu làm tốt nhiệm vụ được giao theo chức năng. Các nhân viên đều được đảm bảo các chế độ, chính sách theo quy định. Trong 4 năm qua đánh giá, xếp loại nhân viên hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, không có nhân viên nào bị kỷ luật. [H2-2.3-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ số lượng và cơ cấu nhân viên, được phân công nhiệm vụ theo đúng năng lực và chuyên môn được đào tạo. Các nhân viên được biên chế thành tổ văn phòng để hoạt động. Hàng năm các nhân viên trong nhà trường được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm được phân công. Quá trình thực hiện nhiệm vụ của các nhân viên trong nhà trường đều được đánh giá cụ thể trong mỗi năm học, không có nhân viên bị kỷ luật.

3. Điểm yếu

Công tác bồi dưỡng, tập huấn cho nhân viên chưa được thường xuyên trong các năm học; nhân viên thư viện, thiết bị là giáo viên giảng dạy làm công tác kiêm nhiệm nên gặp khó khăn trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Số lượng nhân viên chưa đảm bảo, nhân viên kế toán, nhân viên y tế được tăng cường, kiêm nhiệm từ các trường khác nên đôi khi công việc còn gặp khó khăn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục làm tốt công tác tham mưu về đội ngũ nhân viên với phòng GD và ĐT để đảm bảo đủ về số lượng và cơ cấu, đảm bảo tính ổn định lâu dài.

Hiệu trưởng nhà trường tiếp tục thực hiện tốt công tác phân công, bố trí sử dụng đội ngũ nhân viên hợp lý để đội ngũ nhân viên có điều kiện phát huy năng lực, sở trường, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Nhà trường tạo điều kiện cho đội ngũ nhân viên để đội ngũ nhân viên nâng cao năng lực, trình độ, nghiệp vụ công tác. Tạo điều kiện thuận lợi cho đội ngũ nhân viên được học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tăng cường kiểm tra, giám sát, tư vấn để các nhân viên hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh

Mức 1:

- a) Đảm bảo về tuổi học sinh theo quy định;
- b) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;

c) Được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

Mức 3:

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Tuổi của học sinh nhà trường đảm bảo theo quy định tại Điều lệ trường trung học cơ sở, học sinh nhà trường có độ tuổi từ 11-16 tuổi, không có học sinh học vượt lớp trong phạm vi cấp học. [H1-1.5-01].

Học sinh trong nhà trường thực hiện đầy đủ nhiệm vụ học sinh theo điều 34 Điều lệ trường trung học. Học sinh thực hiện tương đối nghiêm túc quy định về các hành vi học sinh không được làm quy định tại Điều 37 Điều lệ trường trung học. [H1-1.5-01].

Nhà trường luôn quan tâm, tạo điều kiện để 100% học sinh được đảm bảo đầy đủ các quyền theo quy định tại Điều 35, Điều lệ trường THCS và các quy định khác của pháp luật. Học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn được nhà trường quan tâm giúp đỡ. [H1-1.5-01]; [H1-1.1-03].

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được giáo viên phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực. [H1-1.2-03]; [H1-1.5-01]; [H1-1.1-03].

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường. Nhà trường luôn quan tâm đầu tư cho công tác bồi dưỡng học sinh giỏi. Hàng năm nhà trường đã thành lập được các đội tuyển tham gia các cuộc thi học sinh giỏi các môn văn hóa lớp 9 cấp huyện, cấp tỉnh; thi Olympic lớp 6,7,8; Cuộc thi Nghiên cứu Khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học và Cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng cấp huyện, cấp tỉnh. Chất lượng học sinh giỏi của nhà trường được duy trì bền vững qua các năm. Nhiều năm nhà trường đạt giải cao trong hội thi nghiên cứu KHKT và sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng. [H2-2.4-01].

2. Điểm mạnh

Độ tuổi học sinh của nhà trường đảm bảo theo Điều lệ trường trung học, học sinh của nhà trường thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của học sinh và các hành vi học sinh không được làm theo quy định của Điều lệ trường trung học và các quy định pháp luật hiện hành. Đa số HS thực hiện tốt nội quy của nhà trường và giao tiếp có văn hoá. Xây dựng và duy trì được hoạt động của Đội TNTP Hồ Chí Minh, ngăn ngừa và xử lý kịp thời các biểu hiện vi phạm đạo đức. Giáo viên chủ nhiệm luôn quan tâm sát sao tới từng học sinh và kịp thời uốn nắn những hành vi có biểu hiện vi phạm đạo đức học sinh.

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường. Hàng năm, tỷ lệ học sinh giỏi của nhà trường luôn tăng lên; học sinh đạt giải học sinh giỏi cấp huyện, tỉnh luôn đứng top những trường dẫn đầu trong khu vực.

Học sinh được đảm bảo các quyền theo quy định, được miễn giảm học phí. Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh thuộc đối tượng chính sách được hỗ trợ theo quy định, đồng thời học sinh có thành tích cao trong học tập và rèn luyện được khen thưởng kịp thời.

3. Điểm yếu

Việc phối hợp các lực lượng giáo dục toàn diện học sinh chưa được thường xuyên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục thực hiện tốt công tác tuyển sinh theo đúng quy định, huy động tối đa số học sinh hoàn thành chương trình tiểu học ra học lớp 6, làm tốt công tác duy trì số lượng

Ban giám hiệu nhà trường chỉ đạo các tổ chức, đoàn thể các bộ phận liên quan tiếp tục đẩy mạnh chất lượng các hoạt động trải nghiệm, giáo dục kỹ năng sống để giáo dục học sinh có ý thức, hành vi, ngôn ngữ ứng xử tốt hơn; tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục, giúp học sinh hiểu rõ quyền và nghĩa vụ của mình đối với gia đình, nhà trường và xã hội; duy trì kết hợp các tổ chức trong và ngoài nhà trường đặc biệt là Ban đại diện cha mẹ học sinh CMHS, GVCN, Đoàn trường để giúp học sinh thực hiện tốt nội quy trường lớp.

Tổ tư vấn tâm lý học đường xây dựng nội dung tuyên truyền, nói chuyện giúp học sinh giải tỏa tâm lý, sớm phát hiện và ngăn chặn những hành vi vi phạm của học sinh do những thay đổi tâm sinh lý lứa tuổi.

Chỉ đạo GVCN các lớp thường xuyên bám lớp, phát hiện kịp thời các trường hợp học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh thuộc diện chính sách, học sinh đạt thành tích cao trong các cuộc thi, hội thi, các hoạt động giáo dục... để đề xuất nhà trường hỗ trợ, khen thưởng kịp thời.

Trong năm học tổ chức các cuộc thi để phát hiện kịp thời những học sinh có năng khiếu về TDTT, âm nhạc, mỹ thuật, khoa học-kỹ thuật... từ đó xây dựng kế hoạch bồi dưỡng đào tạo nhân tài.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

*** Kết luận về tiêu chuẩn 2:**

1. Điểm mạnh:

Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng có trình độ chuẩn và trên chuẩn, có năng lực quản lý. Hàng năm hiệu trưởng, phó hiệu trưởng được các cấp đánh giá theo Quy định Chuẩn hiệu trưởng trường trung học cơ sở đều đạt từ khá, tốt trở lên, Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng có trình độ lý luận tích cực tham dự các lớp bồi dưỡng về chính trị, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý nhà nước, quản lý giáo dục theo quy định. Có uy tín cao trong đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường.

Nhà trường có đủ số lượng, cơ cấu giáo viên đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục theo quy định. Hàng năm giáo viên được đánh giá xếp loại theo chuẩn nghề nghiệp: 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt, số lượng giáo viên đạt mức tốt được duy trì ổn định và phát triển qua các năm. Giáo viên trong nhà trường có khả năng tổ chức các hoạt động giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho

học sinh; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học. Hàng năm nhà trường có nhiều giáo viên có các sáng kiến được cấp huyện đánh giá xếp loại và công nhận.

Nhà trường có đủ số lượng và cơ cấu nhân viên, được phân công nhiệm vụ theo đúng năng lực và chuyên môn được đào tạo. Các nhân viên được biên chế thành tổ văn phòng để hoạt động. Hàng năm các nhân viên trong nhà trường được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm được phân công. Quá trình thực hiện nhiệm vụ của các nhân viên trong nhà trường đều được đánh giá cụ thể trong mỗi năm học. Trong 04 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá nhà trường không có nhân viên bị kỷ luật. Nhà trường có chế độ khuyến khích, khen thưởng kịp thời những nhân viên hoàn thành tốt nhiệm vụ, đảm bảo các chính sách, chế độ cho đội ngũ nhân viên qua đó đội ngũ nhân viên phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Học sinh đi học đảm bảo đúng độ tuổi, được thực hiện nhiệm vụ học tập, rèn luyện theo chương trình, kế hoạch giáo dục của nhà trường. Tham gia các hoạt động tập thể của trường, của lớp, của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

Được đảm bảo các quyền bình đẳng, thụ hưởng hoạt động giáo dục toàn diện, bảo đảm những điều kiện về thời gian, cơ sở vật chất, vệ sinh, an toàn, được sử dụng trang thiết bị, phương tiện phục vụ các hoạt động học tập, văn hoá, thể thao của nhà trường theo quy định. Được nhận học bổng, trợ cấp khác theo quy định đối với những học sinh được hưởng chính sách xã hội, những học sinh có khó khăn về đời sống.

Hàng năm nhà trường thực hiện khảo sát chất lượng các môn và phân loại học sinh giỏi, yếu, kém và có đề ra những biện pháp giúp đỡ học sinh vươn lên trong học tập. Tổ chức bồi dưỡng học sinh giỏi dự thi các cấp. Trong các năm học đều có học sinh đạt danh hiệu học sinh giỏi cấp huyện. Các học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện đã có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường là động lực để học khác trong nhà trường phấn đấu rèn luyện và làm theo.

2. Điểm yếu:

Công tác bồi dưỡng, tập huấn cho nhân viên chưa được thường xuyên trong các năm học; nhân viên thư viện, thiết bị là giáo viên giảng dạy làm công tác kiêm nhiệm nên gặp khó khăn trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Số lượng nhân viên chưa đảm bảo, nhân viên kế toán, nhân viên y tế được tăng cường, kiêm nhiệm từ các trường nên ảnh hưởng đến chất lượng công việc

3. Kết quả tự đánh giá:

Số lượng các tiêu chí đạt Mức 1: 4/4.

Số lượng các tiêu chí đạt Mức 2: 4/4.

Số lượng các tiêu chí đạt Mức 3: 3/4.

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Mở đầu:

Cơ sở vật chất có vai trò quan trọng góp phần thực hiện các mục tiêu giáo dục của nhà trường. Trong những năm qua, được sự quan tâm đầu tư của nhà

nước, sự huy động kinh phí từ công tác xã hội hóa, cơ sở vật chất nhà trường đáp ứng các yêu cầu: kiên cố hóa, chuẩn hóa, hiện đại hóa. Khuôn viên trường lớp, sân chơi, khu vệ sinh, nhà để xe, hệ thống nước sạch và các phòng học, phòng chức năng, thư viện và các thiết bị dạy học đảm bảo yêu cầu về diện tích, đủ về số lượng các thiết bị cần thiết để duy trì và đẩy mạnh các hoạt động giáo dục toàn diện cho học sinh.

Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập

Mức 1:

a) Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục.

b) Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc rào bao quanh.

c) Khu sân chơi, bãi tập có đủ thiết bị tối thiểu, đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Mức 2:

Khu sân chơi, bãi tập đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục.

Mức 3:

Các trường nội thành, nội thị có diện tích ít nhất $6\text{m}^2/\text{học sinh}$; các trường khu vực nông thôn có diện tích ít nhất $10\text{m}^2/\text{học sinh}$; đối với trường trung học được thành lập sau năm 2001 đảm bảo có diện tích mặt bằng theo quy định. Khu sân chơi, bãi tập có diện tích ít nhất bằng 25% tổng diện tích sử dụng của trường.

1. Mô tả hiện trạng

Trường có khuôn viên riêng biệt với tổng diện tích là: 5.715 m^2 , bình quân $11\text{m}^2/\text{học sinh}$. Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục. Hệ thống cây xanh bóng mát, chậu hoa, bồn hoa được kê trồng hợp lý, phù hợp với khuôn viên, cảnh quan nhà trường luôn sạch, đẹp. [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02].

Nhà trường có cổng trường, tên trường, biển trường theo đúng quy định của Điều lệ trường THCS; THPT và trường THPT có nhiều cấp học ban hành theo TT 32/2020/TT-BGDĐT. Có tường bao được xây kiên cố bao quanh khu vực trường. [H3-3.1-03].

Khu sân chơi với diện tích 1600m^2 , bằng phẳng, có cây xanh bóng mát đảm bảo đủ cho HS vui chơi và thực hiện các hoạt động ngoài giờ. Khu bãi tập có diện tích 870m^2 có đầy đủ trang thiết bị tối thiểu, đảm bảo an toàn để luyện tập TDTT và các hoạt động giáo dục của nhà trường. Ngoài ra nhà trường còn có 01 nhà đa năng phục vụ cho HS luyện tập TDTT. [H3-3.1-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có diện tích đảm bảo phục vụ tốt cho các hoạt động giáo dục, khuôn viên của nhà trường riêng biệt có đầy đủ tường bao, biển trường, cổng trường đảm bảo môi trường giáo dục luôn Xanh - Sạch - Đẹp.

Khu sân chơi, bãi tập có diện tích chiếm 43,3% diện tích nhà trường, có đầy đủ trang thiết bị để luyện tập thể dục, thể thao đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục của nhà trường.

3. Điểm yếu: hệ thống sân chơi chưa được lát gạch, nhiều vị trí đổ bê tông lâu ngày bong chóc bề mặt.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục giao cho Đội thiếu niên TP HCM tổ chức phong trào "Trường xanh- sạch-đẹp", Công đoàn giám sát việc xây dựng phòng làm việc khoa học, thân thiện.

Bộ phận phụ trách cơ sở vật chất, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên giảng dạy thường xuyên kiểm tra đảm bảo vệ sinh, an toàn trường học cho học sinh.

Tích cực tham mưu với Phòng GD&ĐT thực hiện xã hội hóa để nâng cấp sửa chữa sân chơi bãi tập.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 3.2 Phòng học, phòng học bộ môn và khôi phục vụ học tập

Mức 1:

a) Phòng học có đủ bàn ghế phù hợp với tầm vóc học sinh, có bàn ghế của giáo viên, có bảng viết, đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát; đảm bảo học nhiều nhất là hai ca trong một ngày.

b) Có đủ phòng học bộ môn theo quy định.

c) Có phòng hoạt động Đoàn - Đội, thư viện và phòng truyền thống.

Mức 2:

a) Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập.

b) Khôi phục vụ học tập, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định.

Mức 3:

Các phòng học, phòng học bộ môn có đủ các thiết bị dạy học theo quy định. Có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh hoàn cảnh đặc biệt (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng

Trường có 14 phòng học được xây dựng kiên cố đảm bảo học một ca trong một ngày. Mỗi phòng học có diện tích 44m² (trung bình 1,24m²/HS). Phòng học có đủ bàn ghế phù hợp với tầm vóc học sinh đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Y tế, có bàn ghế của giáo viên, có bảng viết, đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát. Vệ sinh sạch sẽ đảm bảo theo quy định vệ sinh học đường đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập. [H3-3.2-01].

Có đủ phòng học bộ môn theo quy định tại thông tư 13/2020/TT-BGDĐT: (01 phòng Âm nhạc, 01 phòng Mỹ thuật, 01 phòng Công nghệ, 01 phòng sinh, 01 phòng hoá, 01 phòng lý, 02 phòng Tin học, 01 phòng ngoại ngữ) mỗi phòng học bộ môn có đầy đủ trang thiết bị dạy học đảm bảo theo quy định tại danh mục thiết bị dạy học tối thiểu do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành theo đề phục vụ cho việc dạy và học cũng như nghiên cứu của GV và học sinh. [H3-3.2-02].

Phòng hoạt động Đội – Tư vấn tâm lý đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường. [H3-3.2-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ khối phòng học theo quy định, trang thiết bị trong các phòng học như bàn ghế, bảng, hệ thống chiếu sáng, hệ thống quạt, vệ sinh môi trường đảm bảo theo quy định.

Bàn ghế đảm bảo quy cách, đảm bảo an toàn phòng tránh các bệnh học đường cho học sinh, tạo tâm thế học tập tốt nhất cho học sinh.

Hệ thống các phòng học bộ môn được chuẩn hóa đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng: Phòng truyền thống nhà trường được thiết kế, sắp xếp hài hòa, hợp lý, thể hiện được quá trình hình thành, phát triển của nhà trường, các thành tích nổi bật nhà trường đạt được qua các thời kỳ, phát huy vai trò giáo dục lòng tự hào, tình cảm gắn bó với trường lớp của giáo viên, học sinh; Phòng tư vấn tâm lý trang trí, sắp xếp phù hợp tạo tâm lý thoải mái cho học sinh khi được tư vấn.

3. Điểm yếu

Phòng học tiếng Anh chưa đảm bảo theo tiêu chuẩn phòng học bộ môn vì các trang thiết bị đang tình trạng xuống cấp, khối phòng hỗ trợ học tập còn thiếu phòng truyền thống, phòng tư vấn tâm lý đang bố trí ghép với phòng đoàn đội.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tăng cường công tác bảo quản và sử dụng hữu hiệu các phòng học, phòng bộ môn. Cán bộ thiết bị có trách nhiệm bàn giao và nhận phòng học bộ môn sau các tiết học có đánh giá tình hình sử dụng trang thiết bị. Giáo viên bộ môn có trách nhiệm kiểm tra bảo quản tài sản tại phòng học và phòng học bộ môn.

Hiệu trưởng tham mưu bổ sung, thay thế trang thiết bị phòng bộ môn hàng năm đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng.

Thực hiện rà soát thực trạng, lập kế hoạch và tham mưu với phòng GD&ĐT bổ sung, thay thế thiết bị phòng bộ môn Tiếng Anh; tạo điều kiện thuận lợi cho công tác dạy và học của nhà trường.

Hàng năm có kế hoạch sửa chữa, thay thế các trang thiết bị còn thiếu hoặc bị hỏng để đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng dạy và học.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 3.3: Khối hành chính- quản trị

Mức 1:

- a) Đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính, quản trị của nhà trường.
- b) Khu đỗ xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự.
- c) Định kỳ sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính - quản trị.

Mức 2:

Khối hành chính - quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh.

Mức 3:

Khối hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Khối phòng hành chính- quản trị gồm: 01 văn phòng, 01 phòng Hiệu trưởng; 01 phòng Phó Hiệu trưởng, 04 phòng sinh hoạt tổ chuyên môn, 01 phòng y tế, 01 phòng bảo vệ đảm bảo quy định. [H3-3.3-01].

Có 02 khu để xe cho CBGV,NV và 02 khu để xe cho học sinh, được bố trí hợp lí, đảm bảo an toàn trật tự. [H3-3.3-02].

Khối phục vụ học tập, khối hành chính quản trị có đầy đủ các trang thiết bị, được sắp xếp hợp lí khoa học, hỗ trợ hiệu quả cho các hoạt động giáo dục của nhà trường, các tài sản và thiết bị giáo dục được quản lý đảm bảo, định kỳ có sửa chữa kịp thời và được bổ sung các thiết bị của khối hành chính theo quy định. [H1-1.6-03].

2. Điểm mạnh

Có đủ khối phòng phục vụ học tập và khối phòng quản trị - hành chính theo quy định của. Các phòng có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lí khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động của nhà trường. Tài sản thiết bị của các phòng được quản lí đảm bảo, định kì sửa chữa bổ sung

Khu nhà xe được xây dựng đầy đủ riêng biệt cho giáo viên và học sinh, được bố trí khoa học.

3. Điểm yếu:

Một số máy tính, máy photo, máy in được trang cấp đã lâu đã xuống cấp, không phù hợp cài đặt các phần mềm đáp ứng chương trình đổi mới.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong các năm học tiếp theo nhà trường tiếp tục xây dựng kế hoạch sử dụng, đầu tư mua sắm trang thiết bị nhằm nâng cao hiệu quả khối phòng hiện có.

Hiệu trưởng tham mưu với phòng Giáo dục, UBND xã, Ban đại diện cha mẹ học sinh làm tốt công tác xã hội hóa để bổ sung cơ sở vật chất

Mỗi CB, GV, NV và học sinh nhà trường nêu cao ý thức bảo quản CSVC, tích cực phát huy hiệu quả các trang thiết bị đã có phục vụ cho công tác dạy và học.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước.

Mức 1:

a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh.

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định.

b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục Đào tạo và Bộ Y tế.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường có khu vệ sinh riêng cho nam, nữ dành cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường, khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập (có 06 phòng vệ sinh riêng biệt cho nam và nữ viên; Có 8 phòng vệ sinh dành riêng cho nam, nữ học

sinh) đảm bảo thuận tiện, vị trí khu vệ sinh sạch sẽ, riêng biệt đảm bảo sử dụng thuận lợi được xây dựng phù hợp với cảnh quan của nhà trường [H3-3.4-01].

Nhà trường sử dụng nguồn nước máy, nước giếng khoan đảm bảo sạch sẽ để dùng trong sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh. Nước uống sử dụng nước sạch qua hệ thống máy lọc nước của nhà trường được kiểm nghiệm của cơ quan có thẩm quyền. Có hệ thống cống rãnh thoát nước mưa, nước thải sinh hoạt, không để nước ứ đọng xung quanh trường lớp; có hệ thống thoát nước riêng cho khu vực vệ sinh [H3-3.4-02].

Việc thu gom, xử lý chất thải của nhà trường đảm bảo vệ sinh môi trường: Mỗi lớp, mỗi khu có các thùng chứa rác thải được phân loại và có nắp đậy đảm bảo vệ sinh môi trường. Việc thu gom rác thải được học sinh, cán bộ công nhân viên thực hiện vào đầu và cuối mỗi ngày, đổ rác tại nơi thu gom rác của Công ty môi trường đô thị Điện Biên đảm bảo vệ sinh. Hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định tại khoản 3 Điều 5 Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BGDĐT-BYT ngày 15/5/2016 của Bộ GDĐT và Bộ Y tế Quy định về công tác y tế trường học. [H3-3.4-03].

2. Điểm mạnh

Trường có khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường. Vị trí công trình vệ sinh thuận tiện, sạch sẽ, được xây dựng phù hợp với cảnh quan trường học và theo quy định.

Đủ nước sạch dùng cho hoạt động của trường, nước uống đảm bảo vệ sinh, đạt tiêu chuẩn chất lượng, có hệ thống thoát nước đảm bảo phù hợp, không gây ứ đọng. Thu gom xử lý rác thải thường xuyên, đảm bảo vệ sinh môi trường.

Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục Đào tạo và Bộ Y tế.

3. Điểm yếu:

Nền nhà vệ sinh học sinh đã được xây dựng từ lâu nên đã bị xuống cấp.

Số lượng thiết bị vệ sinh và chậu rửa chưa đủ theo quy định

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục tuyên truyền trong cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong các nhà trường nâng cao ý thức bảo vệ, sử dụng có hiệu quả các công trình vệ sinh nâng cao ý thức giữ gìn vệ sinh, xử lý và phân loại rác thải.

Thường xuyên kiểm tra, tu sửa hệ thống thoát nước để kịp thời sửa chữa, khắc phục khi có sự cố đảm bảo vệ sinh môi trường.

Tiếp tục tham mưu với Phòng GD, UBND huyện xây bổ sung cho nhà trường 01 khu vệ sinh để đáp ứng theo yêu cầu; tu sửa nhà vệ sinh đã có.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 3.5: Thiết bị

Mức 1:

a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường.

b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định.

c) Hàng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Mức 2:

a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học.

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định.

c) Hàng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.

Mức 3:

Phòng thí nghiệm có đủ thiết bị đảm bảo hoạt động thường xuyên và hiệu quả. Thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác: 01 máy phô tô, 08 máy tính, 06 máy in, 01 bộ thiết bị phòng họp trực tuyến, 02 phòng Tin học có 36 máy tính, các máy tính được kết nối Internet phục vụ cho các hoạt động quản lý và hoạt động dạy học của nhà trường. [H3-3.5-01]; [H3-3.5-02].

Nhà trường có 08 phòng bộ môn và 01 phòng thiết bị có đủ thiết bị dạy học tối thiểu đảm bảo hoạt động thường xuyên hiệu, quả đáp, ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. [H3-3.5-01]; [H1-31.7-05].

Hàng năm, nhà trường thực hiện kiểm kê, bảo dưỡng, sửa chữa và được bổ sung thêm đồ dùng, thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm. [H3-3.5-01].

2. Điểm mạnh

Trường có đủ các đồ dùng, thiết bị dạy học tối thiểu phục vụ đầy đủ nhu cầu học tập giảng dạy của giáo viên, học sinh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Các phòng bộ môn có đủ thiết bị đảm bảo sử dụng thường xuyên hiệu quả, đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường

Phòng thí nghiệm có đủ thiết bị đảm bảo hoạt động thường xuyên và hiệu quả. Nhà trường thực hiện đảm bảo công tác giữ gìn, bảo quản trang thiết bị, đồ dùng dạy học. Hàng năm tiến hành kiểm kê thiết bị đồ dùng dạy học để đánh giá việc bảo quản, sử dụng của từng phòng, từng bộ môn, qua đó xây dựng kế hoạch sửa chữa và xin trang cấp bổ sung thiết bị cần thiết.

3. Điểm yếu:

Một số thiết bị chương trình GDPT 2018 mới, hiện đại chưa có hướng dẫn sử dụng cụ thể, các thiết bị là USB không đồng bộ với phần mềm trên hệ thống máy tính cơ bản nên giáo viên khai thác chưa hiệu quả. Nhiều máy tính cấu hình thấp chưa đáp ứng được nhu cầu học tập.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhân viên quản lý thiết bị kết hợp với giáo viên, học sinh làm tốt công tác quản lý, sử dụng thiết bị. Tiếp tục lập phiếu giao nhận hàng ngày, có sổ theo dõi tình hình sử dụng thiết bị.

Hiệu trưởng chỉ đạo làm tốt công tác kiểm kê thiết bị, đồ dùng dạy học ở cuối mỗi kì học, năm học để nắm bắt số lượng cần bổ sung, sửa chữa.

Đề xuất thực hiện các chuyên đề cấp cụm huyện về khai thác và hướng dẫn sử dụng thiết bị mới của chương trình GDPT 2018.

Tổ chuyên môn khuyến khích đội ngũ giáo viên, học sinh trong toàn trường tích cực làm thêm đồ dùng để phục vụ công tác dạy, học.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 3.6: Thư viện

Mức 1:

a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường.

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh.

c) Hàng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

Mức 2:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.

Mức 3:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên. Hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Thư viện được trang bị đầy đủ tủ, giá đựng sách báo các loại như: tủ sách giáo khoa, sách giáo viên, sách tham khảo, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường tiện cho việc bảo quản tài liệu trong thư viện đạt tiêu chuẩn thư viện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. [H3-3.6-01].

Nhà trường có 01 phòng đọc có đủ tài liệu, sách báo và máy tính kết nối Internet, một khu không gian mở rộng rãi, thoáng mát đáp ứng được nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học và các hoạt động khác của cán bộ quản lý GV NV và HS Hàng năm đã xây dựng được kế hoạch, nội quy hoạt động của thư viện phù hợp với thực tế của nhà trường. Có lịch mở, đóng cửa thư viện hàng ngày để cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh thực hiện. [H3-3.6-01].

Hàng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo. [H3-3.6-02].

Hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, dạy học và các hoạt động khác. [H3-3.5-03].

2. Điểm mạnh

Thư viện, phòng đọc nhà trường có đầy đủ sách, báo, tạp chí và các tài liệu phục vụ cho công tác dạy và học. Sách, báo, tạp chí, tài liệu được phân loại khoa học sắp xếp, gọn gàng, ngăn nắp tiện cho việc quản lý tra cứu và được bổ sung hàng năm.

Hồ sơ, sổ sách thư viện, phòng đọc được lưu trữ bảo quản và cập nhật thường xuyên.

Nhà trường có hệ thống mạng Internet, hệ thống Wifi đáp ứng được nhu cầu dạy và học, quản lý trong nhà trường.

3. Điểm yếu

Đầu sách giáo khoa và sách tham khảo phục vụ cho chương trình giáo dục phổ thông 2018 (lớp 6,7) còn thiếu.

Nhà trường còn thiếu diện tích khu vực đọc sách so với quy định.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hiệu trưởng tham mưu với Phòng GD&ĐT làm tốt công tác xã hội hóa, tuyên góp ủng hộ nguồn sách bổ sung cho thư viện trường

Nhà trường xây dựng kế hoạch nguồn ngân sách dành cho thư viện.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Kết luận về tiêu chuẩn 3

1. Điểm mạnh

Trường có cổng, biển, tên trường, tường bao quanh theo đúng quy định. Có cây xanh bóng mát, vườn hoa luôn xanh, sạch, đẹp góp phần giáo dục thẩm mỹ cho học sinh. Trường có sân chơi theo quy định, đảm bảo tính thẩm mỹ và an toàn; bình quân 11m²/học sinh.

Nhà trường có đủ khối phòng học, trang thiết bị trong các phòng học như bàn ghế đảm bảo quy cách, đảm bảo an toàn phòng tránh các bệnh học đường cho học sinh, bảng, hệ thống chiếu sáng, hệ thống quạt, vệ sinh môi trường đảm bảo theo quy định. Hệ thống các phòng học bộ môn được chuẩn hóa đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng.

Có đủ khối phòng phục vụ hoạt động quản trị - hành chính được trang bị đầy đủ trang thiết bị. Hệ thống máy vi tính được kết nối Internet đầy đủ, phục vụ tốt cho công tác dạy, học và công tác quản lý đáp ứng yêu cầu giáo dục hiện nay.

Trường có khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường. Vị trí công trình vệ sinh thuận tiện, sạch sẽ, được xây dựng phù hợp với cảnh quan trường học và theo quy định.

Có nguồn nước sạch dùng cho hoạt động của trường, nước uống đảm bảo vệ sinh, đạt tiêu chuẩn chất lượng, có hệ thống thoát nước đảm bảo phù hợp, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục Đào tạo và Bộ Y tế.

Trường có đủ phòng thí nghiệm các đồ dùng, thiết bị dạy học tối thiểu phục vụ đầy đủ nhu cầu học tập giảng dạy của giáo viên, học sinh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Các giáo viên, các tổ chuyên môn, nhà trường đều xây dựng được kế hoạch tự làm và sử dụng đồ dùng dạy học, thiết bị dạy học. Các giờ dạy của giáo viên đều sử dụng đồ dùng dạy học, thiết bị theo kế hoạch đã xây dựng.

Công tác kiểm kê, đánh giá việc sử dụng và bảo quản thiết bị đồ dùng dạy học được thực hiện thường xuyên từ đó có kế hoạch xin cấp bổ sung đồ dùng và thanh lý đồ dùng bị hỏng qua quá trình sử dụng.

Thư viện, phòng đọc nhà trường có đầy đủ sách, báo, tạp chí và các tài liệu phục vụ cho công tác dạy và học. Sách, báo, tạp chí, tài liệu được phân loại khoa học sắp xếp, gọn gàng, ngăn nắp tiện cho việc quản lý tra cứu và được bổ sung hàng năm.

2. Điểm yếu:

Hệ thống sân chơi chưa được lát gạch, nhiều vị trí đổ bê tông lâu ngày bong chóc bề mặt; nền nhà vệ sinh học sinh đã xuống cấp.

Máy tính, máy in đã xuống cấp ảnh hưởng đến hiệu quả việc dạy học.

Nguồn tư liệu phục vụ cho việc dạy và học trong thư viện chưa nhiều.

3. Kết quả tự đánh giá

- Số lượng các tiêu chí đạt Mức 1: 6/6.
- Số lượng các tiêu chí đạt Mức 2: 6/6.
- Số lượng các tiêu chí đạt Mức 3: 2/5.

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu:

Ban đại diện CMHS nhà trường được thành lập và hoạt động theo quy định tại Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT, ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ GD&ĐT. Ban đại diện CMHS đã và đang được phát huy hiệu quả trong các hoạt động của nhà trường nhất là công tác xã hội hóa; phối hợp giáo dục học sinh; hỗ trợ cơ sở vật chất phục vụ cho dạy học; động viên khuyến khích học sinh có thành tích, học sinh khó khăn vươn lên trong học tập. Ngoài ra, mối quan hệ giữa nhà trường với chính quyền địa phương, các tổ chức đoàn thể đóng trên địa bàn ngày càng phát triển, đó là những yếu tố quan trọng góp phần vào thành tích của nhà trường trong những năm học qua.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh

Mức 1:

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học.

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

Mức 3:

Phối hợp hiệu quả với nhà trường, xã hội trong công việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của điều lệ cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Ban đại diện cha mẹ học sinh của lớp, nhà trường được thành lập vào đầu mỗi năm học thông qua họp phụ huynh lớp và Hội nghị cha mẹ HS nhà trường. Ban đại diện cha mẹ HS của lớp, trường hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh (Ban hành kèm theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo). Ban đại diện CMHS nhà trường đã xây dựng kế hoạch hoạt động theo từng năm học. [H4-4.1-01]; [H4-4.1-02].

Ban đại diện CMHS của lớp, trường tổ chức thực hiện kế hoạch đúng tiến độ. [H4-4.1-02]; [H4-4.1-03].

Ban đại diện CMHS của lớp, nhà trường đã phối hợp có hiệu quả với nhà

trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục, Hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh. huy động HS đến trường, HS bỏ học trở lại lớp phối hợp với giáo viên chủ nhiệm lớp và các giáo viên bộ môn tổ chức các hoạt động giáo dục học sinh. Hàng năm phối hợp nhà trường tổ chức tuyên dương khuyến khích học sinh giỏi, học sinh yếu kém, học sinh nghèo, học sinh khuyết tật và học sinh có hoàn cảnh khó khăn khác. [H4-4.1-02]; [H4-4.1-03].

Nhờ có sự phối hợp có hiệu quả với Ban đại diện cha mẹ học sinh nên chất lượng 2 mặt giáo dục, các hoạt động thi đua của nhà trường hàng năm tăng lên rõ rệt, góp phần xây dựng nhà trường ngày một vững mạnh. [H1-1.1-03]; [H4-4.1-01].

2. Điểm mạnh

Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp và nhà trường đã xây dựng kế hoạch hoạt động theo từng năm học.

Ban đại diện cha mẹ học sinh của lớp, trường tổ chức thực hiện kế hoạch đúng tiến độ.

Ban đại diện CMHS của lớp, nhà trường đã phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục. Hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh. huy động HS đến trường, HS bỏ học trở lại lớp

3. Điểm yếu

Một số ít cha mẹ học sinh ít quan tâm, quản lý sát sao việc học tập của học sinh, chưa có sự phối hợp chặt chẽ với giáo viên chủ nhiệm trong quá trình giáo dục đạo đức con em mình.

Ban đại diện cha mẹ học sinh chưa mạnh dạn trong việc đề xuất các ý kiến trước cuộc họp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Các giáo viên chủ nhiệm lớp làm tốt hơn công tác tuyên truyền hoạt động của nhà trường tới cha mẹ học sinh.

Nhà trường tạo mọi điều kiện để BĐDCMHS hoạt động có hiệu quả. GVCN lớp làm tốt công tác tuyên truyền các kế hoạch hoạt động của nhà trường, chủ động liên hệ thường xuyên với BĐDCMHS của lớp giúp họ thấy rõ vai trò của giáo dục từ đó nhiệt tình, trách nhiệm hơn với nhiệm vụ được giao nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động. Ban giám hiệu thường xuyên bàn bạc, trao đổi thống nhất với BĐDCMHS về các nhiệm vụ, mục tiêu, giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và

kế hoạch giáo dục của nhà trường.

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho HS; chăm sóc di tích lịch sử, CM, công trình văn hóa ở địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương để thực hiện kế hoạch giáo dục, phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển, các biện pháp cụ thể nhằm phát triển công tác giáo dục của nhà trường. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ giáo dục nhà trường luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo của Đảng ủy, Chính quyền địa phương. [H1-1.1-03]

Thực hiện tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường bằng nhiều hình thức khác nhau (qua các cuộc họp, các buổi lễ, mít tinh trong năm học, các buổi giao ban trên địa bàn xã, các tin bài đăng tải trên website). [H1-1.3-06]

Nhà trường huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định. [H4-4.2-01].

Ban Giám hiệu, tổ chức đoàn thể nhà trường đã có kế hoạch phối hợp chặt chẽ với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, Công an huyện Điện Biên, trạm y tế để tổ chức các hoạt động giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa đạo đức lối sống, nghệ thuật, thể dục thể thao, và các nội dung giáo dục khác như rèn kỹ năng sống, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống cháy nổ, an toàn giao thông, dịch bệnh nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường. Hàng năm nhà trường nhận được sự phối hợp, ủng hộ về tinh thần, vật chất của các tổ chức, đoàn thể, cá nhân trong và ngoài nhà trường, đối với hoạt động giáo dục. [H4-4.2-02]; [H4-4.2-03].

Để nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương, Ban giám hiệu và các đoàn thể trong nhà trường luôn chủ động tham mưu có hiệu quả với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và phối hợp chặt chẽ với các cơ quan: Trạm y tế xã, Công an xã Noong Hẹt cùng tham gia các hoạt động tuyên truyền, giáo dục kỹ năng sống cho học sinh trong nhà trường để xây dựng một trường học an toàn, lành mạnh. Trong nhiều năm qua, nhà trường không có học sinh vi phạm luật an toàn giao thông, tệ nạn xã hội, tai nạn thương tích. Đơn vị trường thực sự trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương, hàng năm

được các cấp có thẩm quyền công nhận là đơn vị đạt danh hiệu đơn vị văn hóa. [H4-4.2-04] ;[H4-4.2-05].

2. Điểm mạnh

Nhà trường chủ động tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về kế hoạch và các biện pháp cụ thể để phát triển giáo dục trên địa bàn. Phối hợp với UBND xã, Đoàn xã để xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh.

Phối hợp với các đoàn thể, các đơn vị đóng trên địa bàn xã Noong Hẹt làm tốt công tác giáo dục truyền thống lịch sử, TDTD và các nội dung khác

3. Điểm yếu

Thực hiện hoạt động chăm sóc gia đình có công với cách mạng trên địa bàn xã chưa được thường xuyên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tích cực, chủ động hơn nữa trong công tác tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về kế hoạch và các biện pháp cụ thể để phát triển giáo dục trên địa bàn xã.

Tăng cường hơn nữa sự phối hợp với các đoàn thể địa phương để xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh.

Phối hợp cùng các đoàn thể để tổ chức thăm hỏi chăm sóc gia đình có công với cách mạng trên địa bàn xã.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Kết luận tiêu chuẩn 4

1. Điểm mạnh

Nhà trường thành lập Ban đại diện CMHS theo đúng quy định, có đầy đủ hồ sơ lưu trữ hàng năm, hoạt động hiệu quả, trong việc kết hợp duy trì sĩ số học sinh, giáo dục đạo đức, xây dựng cơ sở vật chất, đặc biệt trong công tác khuyến học, khuyến tài, phổ cập.

Trường chủ động tham mưu cho cấp ủy Đảng, Ủy ban nhân dân xã Noong Hẹt về kế hoạch và các biện pháp cụ thể để phát triển nhà trường; phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân của xã tạo ra sự đồng thuận để xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh. Trong nhiều năm qua, nhà trường đã phối hợp với các tổ chức đoàn thể tuyên truyền giáo dục học sinh có ý thức giữ gìn truyền thống và bản sắc văn hóa dân tộc. Giáo dục cho học sinh truyền thống uống nước nhớ nguồn, giáo dục kỹ năng sống cho các em. Đưa văn hóa dân tộc vào các buổi hoạt động chính khóa và ngoại khóa.

2. Điểm yếu

Một số phụ huynh chưa thực sự quan tâm đến công tác giáo dục, công tác phối hợp vận động học sinh giữa nhà trường và Ban đại diện CMHS đôi khi chưa đạt hiệu quả.

Một bộ phận người dân điều kiện kinh tế còn khó khăn nên công tác huy động các nguồn lực tài chính của địa phương còn hạn chế.

3. Kết quả tự đánh giá:

- Số lượng các tiêu chí đạt Mức 1: 2/2.
- Số lượng các tiêu chí đạt Mức 2: 2/2.
- Số lượng các tiêu chí đạt Mức 3: 2/2.

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục.

Mở đầu:

Trường THCS xã Noong Hẹt được công nhận trường đạt chuẩn quốc gia lần thứ nhất vào năm 2008 và công nhận lại trường duy trì đạt chuẩn Quốc gia vào 2014, 2018. Trong những năm học qua công tác giáo dục và kết quả giáo dục của nhà trường được thực hiện theo đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục của địa phương nghiêm túc, có kế hoạch chọn và bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo giúp đỡ học sinh học lực yếu, kém để nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường. Nội dung giáo dục địa phương theo quy định của Bộ GD&ĐT. Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, khuyến khích sự tham gia chủ động, tự giác của học sinh; giáo dục, rèn luyện kỹ năng sống thông qua các hoạt động học tập, hoạt động tập thể và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp cho học sinh. Giáo dục học sinh tham gia giữ gìn vệ sinh môi trường lớp học, nhà trường. Kết quả xếp loại hạnh kiểm, học lực của học sinh hàng năm đảm bảo quy định về chất lượng trường THCS chuẩn quốc gia, đáp ứng được mục tiêu giáo dục.

Tiêu chí 5.1: Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông

Mức 1:

a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục.

b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

c) Tổ chức các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả.

Mức 2:

a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh.

b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

Mức 3:

Hàng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục. Có kế hoạch giáo dục chi tiết theo từng môn học, bám sát chuẩn kiến thức kỹ năng, yêu cầu cần đạt của chương trình. Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh. Chương trình giáo dục của nhà trường đã được điều chỉnh theo từng năm cho phù hợp tình hình thực tế.

[H1-1.1-03]; [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02].

Đội ngũ giáo viên vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn. [H1-1.8-02]; [H1-1.4-04].

Phát hiện, thành lập, bồi dưỡng đội tuyển học sinh giỏi các môn văn hóa, học sinh năng khiếu văn nghệ, thể thao và phụ đạo đối với HS gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện. [H1-1.1-03]; [H5-5.1-01]; [H5-5.2-02].

Tổ chức các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả [H1-1.1-03]; [H5-5.1-01].

Hàng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh. [H1-1.1-03]; [H1-1.4-04].

2. Điểm mạnh

Nhà trường tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục; chỉ đạo và thực hiện nghiêm túc kế hoạch thời gian năm học, kế hoạch giảng dạy và học tập từng môn theo quy định. Có kế hoạch hoạt động chuyên môn theo từng năm học, học kỳ, tháng, tuần.

Giáo viên thực hiện nghiêm túc thời gian năm học, kế hoạch giảng dạy và học tập theo quy định; vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; hàng tháng, nhà trường thực hiện nghiêm túc việc rà soát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch năm học, kế hoạch giảng dạy và học tập. Lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh.

Hàng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh

3. Điểm yếu

Việc vận dụng phương pháp kỹ thuật dạy học của một số ít GV chưa linh hoạt, chưa phát huy khả năng làm việc nhóm và kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của HS.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hàng năm, xây dựng kế hoạch hoạt động chuyên môn bám sát việc đổi mới chương trình và đối tượng học sinh. Thường xuyên đánh giá việc thực hiện kế hoạch giảng dạy, chất lượng học tập của học sinh và điều chỉnh kịp thời phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường.

Tổ chuyên môn tiếp tục triển khai thực hiện chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục các cấp.

Giáo viên thực hiện nghiêm túc chương trình, kế hoạch dạy học, linh hoạt, chủ động trong việc thực hiện chương trình nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch phân công giáo viên cốt cán, có năng lực chuyên môn xây giúp đỡ các giáo viên còn hạn chế về chuyên môn.

Ban giám hiệu, tổ trưởng chuyên môn tăng cường kiểm tra hồ sơ, sổ sách theo quy định của giáo viên. Lưu giữ, bảo quản đầy đủ, khoa học các loại hồ sơ cuối năm.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 5.2: Tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Mức 1:

a) Có kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

b) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

c) Hàng năm rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Mức 2:

Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục.

Mức 3:

Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường có kế hoạch giáo dục và tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục với cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục. [H5-5.1-02]; [H5-5.2-01].

Hàng năm tiến hành rà soát, đánh giá báo cáo các hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện. [H1-1.1-03]; [H1-1.4-04]; [H5-5.2-02].

Nhà trường có nhiều học sinh giỏi các môn văn hóa; học sinh có năng khiếu văn nghệ, thể thao được bồi dưỡng tham gia các cuộc thi và được các cấp có thẩm quyền công nhận. [H2-2.4-01].

2. Điểm mạnh

Hàng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu. Nhà trường có nhiều giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh, có kinh nghiệm ôn luyện học sinh giỏi các cấp và nhiều GV được phòng trưng tập ôn luyện cho đội tuyển cấp tỉnh của Phòng Giáo dục và Đào tạo. Khen thưởng kịp

thời HS giỏi đạt thành tích cao trong học tập, học sinh có năng khiếu trong các hoạt động văn hóa, thể dục thể thao...; thông qua công tác xã hội hóa giáo dục giúp hỗ trợ HS có hoàn cảnh khó khăn, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện. Chất lượng bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu có nhiều chuyển biến tích cực qua từng năm học.

3. Điểm yếu

Một số gia đình chưa quan tâm đến việc học tập của con em, phó mặc cho nhà trường vì vậy việc học tập tại nhà của một số học sinh chưa có hiệu quả.

Chất lượng HS giỏi lớp 9 hàng năm chưa đồng đều giữa các môn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục chỉ đạo làm tốt công tác khảo sát phân loại học sinh. Phân công giáo viên giảng dạy hợp lý. Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu; phụ đạo học sinh yếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường.

Tăng cường phối hợp chặt chẽ với phụ huynh học sinh, giúp phụ huynh nhận thức rõ về nhiệm vụ học tập của con em trong nhà trường và trách nhiệm của phụ huynh đối với con em mình.

Tổ chức tốt dạy học hiệu quả 2 buổi/ ngày, bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu, giúp đỡ học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Các tổ chuyên môn tiếp tục đưa chuyên đề trao đổi kinh nghiệm bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu để đồng nghiệp hỗ trợ phát triển chuyên môn. Nhà trường phối hợp với công đoàn tổ chức cho giáo viên tham quan học tập kinh nghiệm các trường đã làm tốt công tác này.

Kết hợp với các tổ chức, đoàn thể trong và ngoài nhà trường giúp đỡ được nhiều HS gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện. Ban đại diện cha mẹ học sinh có nhiều hình thức động viên, khích lệ các tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu, học sinh khó khăn trong học tập và rèn luyện vươn lên.

Tăng cường trao đổi, học tập kinh nghiệm bồi dưỡng học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh yếu kém, học sinh khó khăn trong học tập và rèn luyện.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định

Mức 1:

- a) Nội dung giáo dục địa phương cho học sinh được thực hiện theo kế hoạch.
- b) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo khách quan và có hiệu quả.
- c) Hàng năm, rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương.

Mức 2:

Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn.

1. Mô tả hiện trạng

Nội dung giáo dục địa phương cho học sinh được nhà trường xây dựng và thực hiện theo kế hoạch. Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn được thể hiện khá đầy đủ trong các môn học:

Lịch sử và Địa lí, Khoa học xã hội, Giáo dục công dân, Ngữ văn, Giáo dục địa phương và một số hoạt động tập thể. [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02].

Tổ chức kiểm tra, đánh giá việc tiếp thu, tìm hiểu các vấn đề địa phương của học sinh, vận dụng các kiến thức cơ bản đã học vào các vấn đề của địa phương bằng nhiều hình thức. Các hình thức kiểm tra đảm bảo đánh giá học sinh một cách khách quan công bằng. [H1-1.1-03]; [H1-1.5-01].

Hàng năm, thực hiện rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương cho phù hợp với tình hình thực tế. [H1-1.1-03]; [H1-1.8-01].

2. Điểm mạnh

Nội dung giáo dục địa phương cho học sinh được thực hiện theo kế hoạch; phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn.

Thực hiện nghiêm túc nội dung chương trình giáo dục địa phương lồng ghép trong các môn học, các hoạt động tập thể.

Thường xuyên kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo công bằng, khách quan theo quy định.

3. Điểm yếu

Chưa tổ chức được các hoạt động trải nghiệm ngoài nhà trường do nguồn kinh phí hạn hẹp

Nguồn tài liệu tham khảo về giáo dục địa phương không nhiều nên việc sưu tầm, cập nhật, tài liệu nội dung giáo dục địa phương của giáo viên còn gặp nhiều khó khăn. Chưa tổ chức được các buổi tham quan vì kinh phí không có.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Ban giám hiệu, các tổ chuyên môn tiếp tục chỉ đạo giáo viên thực hiện tốt nội dung chương trình giáo dục địa phương. Đưa nội dung chương trình giáo dục địa phương vào kiểm tra, đánh giá theo quy định. Định kì rà soát, đánh giá tham mưu điều chỉnh hợp lí.

Giáo viên tích cực tìm tòi tư liệu trau dồi kiến thức địa phương. Cập nhật tài liệu, điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương kịp thời trong mỗi năm học nhất là về những thay đổi trong từng năm về những vấn đề kinh tế, văn hóa xã hội của địa phương.

Huy động xã hội hóa tổ chức được các HĐTN về GDĐP ngoài nhà trường.

Hàng năm, nhà trường bổ sung tư liệu giáo dục địa phương trong thư viện và thông báo cho học sinh tìm hiểu. Có rà soát, đánh giá, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp

Mức 1:

a) Có kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường.

b) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch.

c) Phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

Mức 2:

a) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực.

b) Định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường có kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường. [H1-1.8-01].

Tổ chức các hoạt động hướng nghiệp cho học sinh lớp 9, hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh khối 6, 7 theo đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo với các hình thức, nội dung phong phú phù hợp với lứa tuổi học sinh và mang lại hiệu quả thiết thực. [H1-1.8-02].

Trong phân công nhiệm vụ hàng năm, nhà trường đã phân công giáo viên thực hiện giảng dạy hướng nghiệp cho học sinh lớp 9 từ năm 2019-2020 đến nay; GV dạy hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp lớp 6,7 từ năm 2021 - 2022 đến nay, đồng thời chỉ đạo giáo viên tích cực tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong các giờ chính khóa và ngoại khóa như “múa xoè”, “tìm hiểu truyền thống lịch sử Điện Biên Phủ”, “ngoại khóa Tiết kiệm điện”...kết hợp với trường cao đẳng nghề tỉnh Điện Biên tổ chức buổi tư vấn hướng nghiệp cho các em học sinh khối lớp 9. [H1-1.7-02]

Trong quá trình thực hiện nhà trường thường xuyên rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp [H1-1.1-03]

Trong quá trình thực hiện đã đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp. [H1-1.1-03]

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường, thực hiện dạy hướng nghiệp cho 100% học sinh lớp 9 theo đúng số tiết qui định trong chương trình giáo dục phổ thông của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trong quá trình giáo dục hướng nghiệp đã quan tâm tìm hiểu thông tin về nghề địa phương, thị trường lao động, truyền thống nghề nghiệp của gia đình.

Tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú lồng ghép vào các môn học và các hoạt động tập thể phù hợp với lứa tuổi học sinh THCS và đạt kết quả thiết thực.

Nhà trường đã tổ chức đa dạng các hoạt động trải nghiệm mang tính giáo dục cao.

3. Điểm yếu: Chưa kết hợp được với trung tâm dạy nghề của tỉnh để tổ chức tư vấn hướng nghiệp cho HS.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hàng năm nhà trường xây dựng và thực hiện kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định phù hợp với tình hình thực tế. Phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp hợp lý, phù hợp với năng lực sở trường của từng người.

Đa dạng hóa các hình thức tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp thu hút học sinh tham gia.

Kết hợp với Trường CĐ nghề để tổ chức tư vấn hướng nghiệp cho HS.

Chủ động kết nối với các đơn vị sản xuất kinh doanh trên địa bàn xã để tạo điều kiện cho học sinh được tham gia trải nghiệm hướng nghiệp.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh

Mức 1:

a) Có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương.

b) Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục.

c) Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam.

Mức 2:

a) Hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện.

b) Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển.

Mức 3:

Bước đầu, học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn, chuyên gia khoa học và người giám sát chỉ dẫn.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch giáo dục nhằm hình thành và phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và tính thực tế của địa phương. Trong quá trình tổ chức dạy kỹ năng sống, giáo viên đã hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện. Thúc đẩy mạnh mẽ quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục [H1-1.1-03]; [H1-1.8-02].

Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam. Hướng dẫn HS tự biết đánh giá kết quả học tập và rèn luyện: Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển. [H1-1.1-03]; [H1-1.8-02].

Học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn và người giám sát chỉ dẫn đạt kết quả [H2-2.4-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã xây dựng được kế hoạch giáo dục trong từng giai đoạn; kế hoạch chuyên môn. Hàng năm đã tiến hành rà soát, điều chỉnh, bổ sung, có giải pháp giám sát thực hiện; có sự tham gia của các thành viên Hội đồng trường, Ban đại diện CMHS, của CB, GV, NV và cộng đồng phù hợp với tình hình thực tế.

Giáo viên thực hiện tốt việc lồng ghép giáo dục về kỹ năng sống cho học sinh trong các môn học trên lớp và các hoạt động tập thể của nhà trường.

Hình thành, phát triển kỹ năng sống trong các tiết học cụ thể: tiết học tự chọn theo các chủ đề: chống đuối nước, chống xâm hại tình dục (môn GD&ĐT), tâm sinh lý phát triển nhân cách (Môn sinh học)

Học sinh đã có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn, chuyên gia khoa học và người giám sát chỉ dẫn và đạt giải trong các cuộc thi.

3. Điểm yếu

Kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của một số ít HS còn hạn chế

Một số ít HS dân tộc còn hạn chế về kỹ năng ứng xử giao tiếp, kỹ năng thuyết trình làm việc nhóm còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Xây dựng kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương.

Tăng cường công tác kiểm tra việc tích hợp nội dung giáo dục kỹ năng sống cho học sinh, cụ thể ở các môn có nội dung theo yêu cầu của Bộ GD&ĐT.

Giáo viên tích cực tự học, tự bồi dưỡng nâng cao phương pháp giáo dục rèn kỹ năng sống thường xuyên cho học sinh; tạo điều kiện để học sinh thể hiện tính tự chủ, quyết đoán, tự tin trước tập thể, trước công việc, mạnh dạn trong quá trình giao tiếp.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục

Mức 1:

- a) Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.
- b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.
- c) Định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.

Mức 2:

- a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực trong 04 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá;
- b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 04 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.

Mức 3:

- a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh:
 - Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 25% đối với trường chuyên;
 - Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 35% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 25% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 60% đối với trường chuyên;
 - Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc các vùng còn lại: không quá 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;
 - Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt ít nhất 90% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 98% đối với trường chuyên.

- b) Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban:

- Các vùng còn lại: Không quá 01% học sinh bỏ học, không quá 02% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học.

1. Mô tả hiện trạng

Kết quả học tập của học sinh được nhà trường đánh giá theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Cuối mỗi học kỳ đều có bảng tổng hợp kết quả học tập của từng lớp và đạt theo yêu cầu kế hoạch của nhà trường đề ra. Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực trong 04 năm liên tiếp. [H1-1.1-03]; [H1-1.5-01].

Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường, có chuyển biến tích cực trong 04 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá. [H1-1.1-03]; [H1-1.5-01]; [H1-1.6-01].

Việc định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường. [H1-1.1-03]; [H1-1.6-02].

Kết quả xếp loại học lực, hạnh kiểm của học sinh:

Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường đạt từ 15% trở lên, xếp loại khá đạt từ 35% trở lên, tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém không quá 5%.

Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt trên 90% trở lên.

Tỷ lệ học sinh bỏ học hàng năm không quá 1%, tỷ lệ học sinh lưu ban hàng năm không quá 1%. [H1-1.1-03]; [H1-1.5-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, kế hoạch chuyên môn. Quan tâm chỉ đạo thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng thông qua cuộc họp, báo cáo tổng kết, sơ kết năm học. Học sinh tự giác, chủ động tích cực hơn trong học tập nắm được kiến thức, kỹ năng cơ bản của môn học, lớp học, cấp học. Chất lượng giáo dục toàn diện chuyển biến tích cực.

Theo đánh giá chất lượng đạo đức hàng năm, nhà trường luôn đạt chỉ tiêu chất lượng đạo đức đối với học sinh. Các em học sinh có ý thức tu dưỡng rèn luyện đạo đức, tác phong; có ý thức thực hiện điều lệ học sinh, nội quy trường, lớp; thực hiện nghiêm túc pháp luật, có kỹ năng sống.

Tỉ lệ học sinh lên lớp, tỉ lệ tốt nghiệp hàng năm cao và ổn định, làm tốt công tác duy trì sĩ số học sinh.

3. Điểm yếu

Vẫn còn một số ít học sinh có ý thức rèn luyện đạo đức và học tập chưa thường xuyên, chưa được sự quan tâm sát sao của gia đình.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục thực hiện chỉ đạo đồng bộ các biện pháp nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Quan tâm chỉ đạo xây dựng chương trình dạy học nội bộ; dạy học phân hóa phù hợp đối tượng; dạy học gắn với thực tiễn; đổi mới kiểm tra đánh giá... tạo môi trường học tập tốt cho học sinh.

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục đạo đức cho học sinh thông qua các hoạt động giáo dục chính khóa, ngoại khóa, trong nhà trường, ngoài xã hội, tại gia đình học sinh. Phối hợp đồng bộ các môi trường giáo dục đạo đức học sinh: Gia đình - Nhà trường - Xã hội.

Giáo dục đạo đức học sinh cần chú trọng giáo dục các phẩm chất đạo đức, truyền thống lịch sử, văn hóa, nội quy kỷ luật, giáo dục pháp luật với rèn luyện kỹ năng sống.

Ban giám hiệu, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn, các đoàn thể cần tiếp tục tuyên truyền vận động cho mọi người thấy được việc giáo dục đạo đức học sinh là một nhiệm vụ quan trọng hàng đầu trong nhà trường.

Tổ chuyên môn quan tâm thực hiện các chuyên đề sinh hoạt chuyên môn nâng cao chất lượng học tập cho học sinh. Quản lý tốt nội dung chương trình dạy học của giáo viên.

Giáo viên chủ nhiệm xây dựng nề nếp học tập, phong trào học tập của lớp, phối hợp chặt chẽ với giáo viên bộ môn nâng cao chất lượng học sinh, kết hợp với GV phụ trách đội bản, xã, phụ huynh, làm tốt công tác duy trì sĩ số. Phối hợp với phụ huynh học sinh quan tâm, tạo điều kiện, thời gian tự học ở nhà cho học sinh, đi học chuyên cần, tham gia học buổi 2, phụ đạo đầy đủ.

Giáo viên giảng dạy thực hiện nghiêm túc nội dung chương trình, tích cực đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá. Lồng ghép giữa truyền đạt kiến thức, kỹ năng cơ bản với phụ đạo học sinh yếu, bồi dưỡng học sinh giỏi thực hiện dạy học sát đối tượng, quan tâm giúp đỡ từng học sinh.

Đội thiếu niên phát động phong trào thi đua học tốt, đôi bạn cùng tiến, xây dựng nề nếp ý thức tự quản, tự học. Phát huy sự sáng tạo chủ động của học sinh.

Học sinh phải xác định trách nhiệm học tập, có ý thức tự giác, chuyên cần, chủ động tích cực học tập.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Kết luận về tiêu chuẩn 5

1. Điểm mạnh

Hàng năm, nhà trường xây dựng được kế hoạch chỉ đạo hoạt động chuyên môn theo từng năm học, học kỳ, tháng, tuần. Chỉ đạo thực hiện tốt kế hoạch thời gian năm học, kế hoạch giảng dạy và học tập từng bộ môn. Việc rà soát đánh giá thực hiện chương trình, kế hoạch được tiến hành thường xuyên.

Nhà trường quan tâm chỉ đạo đổi mới phương pháp dạy học. Hầu hết giáo viên tích cực đổi mới PPDH biết sử dụng hợp lý các phương tiện dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin hợp lý, dạy học gắn với thực tiễn, xây dựng chủ đề dạy học tích hợp, thực hiện cân đối giữa truyền thụ kiến thức với rèn kỹ năng tư duy cho học sinh. Quan tâm đến từng đối tượng học sinh do đó đã khuyến khích sự chuyên cần, tích cực, chủ động, nhiều em có ý thức vươn lên trong học tập, rèn luyện khả năng tự học cho học sinh.

Hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh yếu được quan tâm, đây là việc làm thường xuyên, trọng tâm nâng cao chất lượng vì vậy chất lượng học sinh giỏi tăng lên rõ rệt, học sinh yếu kém ngày càng giảm.

Nhà trường thực hiện nghiêm túc nội dung giáo dục địa phương, thông qua đó góp phần giáo dục truyền thống văn hóa, dạy học gắn với thực tiễn của học sinh.

Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, giáo dục rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh được nhà trường coi trọng thông qua đó góp phần giáo dục toàn diện cho học sinh.

Công tác giáo dục hướng nghiệp đã định hướng ngành nghề phù hợp cho học sinh.

Chất lượng giáo dục của nhà trường trong những năm gần đây chuyển biến mạnh mẽ. Có nhiều học sinh đạt giải tại các kỳ thi học sinh giỏi các cấp, thi KHKT, sáng tạo thanh thiếu niên. Hiệu quả giáo dục hàng năm của nhà trường đáp ứng yêu cầu đặt ra.

2. Điểm yếu

Trong các năm học vẫn còn một số học sinh chưa chuyên cần nên ảnh hưởng đến chất lượng học tập.

Tài liệu về giáo dục địa phương còn chưa phong phú.

3. Kết quả tự đánh giá

- Số lượng các tiêu chí đạt Mức 1: 6/6.
- Số lượng các tiêu chí đạt Mức 2: 6/6.
- Số lượng các tiêu chí đạt Mức 3: 4/4.

Phần III

KẾT LUẬN CHUNG

Báo cáo tự đánh giá của nhà trường đã khái quát đầy đủ những kết quả mà tập thể đã đạt được trong 4 năm qua, đã khẳng định quá trình nỗ lực phấn đấu vươn lên của đơn vị thể hiện bởi những thành tích, chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường, bên cạnh đó báo cáo nêu rõ thực trạng của nhà trường về cơ sở vật chất, đội ngũ, nguồn lực và những vấn đề khác có liên quan đến chất lượng giáo dục để thông báo với cơ quan quản lý giáo dục cấp trên từ đó đơn vị có kế hoạch điều chỉnh các nguồn lực trong quá trình thực hiện nhiệm vụ nhằm đáp ứng ngày càng cao tiêu chuẩn chất lượng, uy tín của nhà trường.

Đối chiếu các thành quả về hoạt động giáo dục mà nhà trường đã đạt được với Bộ tiêu chuẩn đánh giá trường Trung học cơ sở do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Trong quá trình tự đánh giá nhà trường đã đạt được những kết quả cụ thể về các chỉ số, các tiêu chí như sau:

- Số lượng và tỷ lệ phần trăm các tiêu chí đạt và không đạt mức 1, mức 2 và mức 3:

+ Số lượng và tỷ lệ % các tiêu chí đạt mức 1: $28/28 = 100\%$

+ Số lượng và tỷ lệ % các tiêu chí đạt mức 2: $28/28 = 100\%$

+ Số lượng và tỷ lệ % các tiêu chí đạt mức 3: $16/19 = 84,2\%$

- Mức đánh giá của cơ sở giáo dục: Mức 2.

- Cơ sở giáo dục căn cứ kết quả tự đánh giá để xây dựng kế hoạch đề nghị kiểm định chất lượng giáo dục đạt Cấp độ 2 và công nhận trường Chuẩn quốc gia mức độ 1 sau 5 năm.

Căn cứ Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT, ngày 22 tháng 08 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học; Văn bản số: 5932/BGDĐT-QLCL, ngày 28/12/2018 về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông và theo Điều 5, Điều 6 Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT về chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục và thời hạn công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học và các mức đánh giá trường trung học. Trường THCS xã Noong Hẹt, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên tự đánh giá đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 3 và công nhận trường chuẩn quốc gia mức độ 1 trong năm 2023.

Trên đây là toàn bộ báo cáo tự đánh giá về công tác kiểm định chất lượng giáo dục. Nhà trường kính mong được cơ quan chủ quản, cấp ủy chính quyền địa phương, các thành viên trong Hội đồng đánh giá ngoài đóng góp ý kiến để công tác tự đánh giá của nhà trường ngày càng hoàn thiện hơn./.

Noong Hẹt, ngày 25 tháng 5 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG



Lương Thị Dung

